



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Địa chỉ truy cập: <http://btgdvtu.lamdong.dcs.vn>



Tăng trưởng GRDP

“2 con số”

**LÂM ĐỒNG HÀNH ĐỘNG QUYẾT LIỆT
CHO MỤC TIÊU BỨT PHÁ**



Tài liệu sinh hoạt chi bộ

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 ĐỂ THỰC HIỆN

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

"2 CON SỐ"

Kết luận Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 xác định chỉ tiêu chủ yếu để thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số".



TĂNG TRƯỞNG VÀ CƠ CẤU KINH TẾ

- GDP bình quân: $\geq 10\%/năm$
- Công nghiệp - xây dựng: **12,3%**
- Công nghiệp chế biến, chế tạo: **12,4%**
- Dịch vụ: **9,5%**
- Nông, lâm, thủy sản: **3,6%**



CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - XUẤT KHẨU

- IIP: **11 - 12%**
- Tỷ trọng chế biến, chế tạo trong GDP: **28%**
- Nội địa hóa: **40 - 45%**
- Xuất khẩu: **15 - 16%**
- Bán lẻ: **14 - 15%**
- Thương mại điện tử: **23 - 25%**



TÀI CHÍNH - ĐẦU TƯ - HIỆU QUẢ KINH TẾ

- Tổng đầu tư/GDP: **40%**
- Bội chi ngân sách: **5%**
- TFP đóng góp: **> 55%**



NGUỒN NHÂN LỰC - XÃ HỘI - PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

- Năng suất lao động: **+8,5%/năm**
- Lao động qua đào tạo: **35 - 40%**
- Nhân lực có kỹ năng CNTT: **80%**
- HDI: **0,8**
- Giảm nghèo: **1 - 1,5%/năm**



CHUYỂN ĐỔI SỐ - XANH - NĂNG LƯỢNG

- Kinh tế số: **30% GDP**
- Kinh tế xanh: **10% GDP**
- Điện thương phẩm: **11 - 12%**
- Năng lượng tái tạo: **26,1%**
- Giảm phát thải: **8 - 9%**



HẠ TẦNG - DOANH NGHIỆP - KHÔNG GIẠN PHÁT TRIỂN

- **2 triệu** doanh nghiệp
- **20** doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi toàn cầu
- **3** đặc khu kinh tế, **5** khu thương mại tự do
- **1.655 km** cao tốc, **645 km** đường sắt



Chỉ đạo thực hiện

Võ Thanh Bình
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Huyền Minh Hải
Phó Trưởng Ban
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Võ Thanh Bình
Huyền Minh Hải
Trần Thị Thanh Thảo
Vũ Thị Thúy Nga
Nguyễn Văn Chín
Mai Đức Thương
Bùi Minh Phụng
Tống Thị Ngọc Quyên
Vũ Thị Hồng Vĩnh

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng
Số 5 Trần Nhân Tông, phường Lâm Viên - Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.
In 3.000 cuốn, khổ 20 x 28,5 cm
tại Công ty TNHH TM-DV Hải Triều

Giấy phép xuất bản

Số 11/GP-XBBT do Sở Văn hóa - Thể thao
và Du lịch tỉnh Lâm Đồng
cấp ngày 19/3/2026.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2026.

TRONG SỐ NÀY

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- * Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 7/2026 2
- * GRDP “2 con số” - Mệnh lệnh hành động trong giai đoạn phát triển mới của Lâm Đồng 3
- * Bác bỏ luận điệu xuyên tạc mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số” của Việt Nam bằng luận cứ thực tiễn 6
- * Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới 8
- * Bác Hồ với thương binh, liệt sĩ 10
- * Tri ân - Không chỉ là tưởng nhớ, mà là bước tiếp 12
- * Phát huy truyền thống thanh niên xung phong, khơi dậy khát vọng cống hiến của tuổi trẻ Lâm Đồng trong kỷ nguyên phát triển mới 14

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- * “Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi” 16

THÔNG TIN THỜI SỰ

- * Thông tin trong tỉnh 18
- * Thông tin trong nước 22
- * Hoạt động đối ngoại 27
- * Văn bản mới 31

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

- * Phát triển công nghiệp trở thành động lực tăng trưởng của tỉnh Lâm Đồng 32
- * Công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật lý luận chính trị tại các Trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng 34
- * Lâm Đồng: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động trong các khu công nghiệp 36
- * Khơi dậy tinh thần dám nghĩ, dám làm 38
- * Lan tỏa khí thế thi đua yêu nước, tạo động lực đưa Lâm Đồng bứt phá trong giai đoạn mới 40
- * Lâm Đồng: Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp 42
- * Khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết, đưa Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vào cuộc sống 44
- * Bảo hiểm y tế toàn dân chính sách nhân văn trong kỷ nguyên mới 46
- * Lâm Đồng tăng cường kiểm tra, giám sát chương trình khám sức khỏe toàn dân 48

MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO

- * Phật giáo tỉnh Lâm Đồng đồng hành cùng công tác an sinh xã hội 50
- * Lâm Đồng: Nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo lan tỏa phong trào “dân vận khéo” 52
- * Phát huy vai trò đảng viên trẻ người dân tộc thiểu số 53
- * “Người lái đò” Nguyễn Thị Yến Oanh - Tất cả vì học sinh thân yêu 55



NỘI DUNG SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 7/2026

1. Các cấp ủy đảng tổ chức tuyên truyền các sự kiện, ngày lễ kỷ niệm trong tháng 7/2026, trọng tâm là tuyên truyền kỷ niệm: 17 năm Ngày Bảo hiểm Y tế Việt Nam (01/7/2009 - 01/7/2026); 76 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam (15/7/1950 - 15/7/2026); 79 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); 97 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2026) và các ngày lễ kỷ niệm khác.
2. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, quy định, kết luận của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, phản ánh quá trình triển khai các chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể; làm rõ những kết quả bước đầu, chuyển động tích cực, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, thực chất; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhất là người đứng đầu chủ động, tiên phong, quyết liệt trong tổ chức thực hiện...
3. Tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, nhiệm kỳ 2026-2031; Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026-2031; Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2026-2031; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2026-2031; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026-2031; Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2026-2031.
4. Tuyên truyền nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới; Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của Đảng ủy các cơ quan đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Nguyên tắc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố...
5. Tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; kết quả nổi bật của Diễn đàn Tương lai ASEAN và dấu ấn của Việt Nam.
6. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng bài viết "Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi" của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, làm rõ giá trị trường tồn, sức sống thời đại và ý nghĩa định hướng chiến lược của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
7. Quán triệt, tuyên truyền các văn bản mới: Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 26/5/2026 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Chỉ thị số 15-CT/TU, ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công điện số 38/CD-TTg, ngày 05/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Chỉ thị số 09/CT-UBND, ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030...
8. Tuyên truyền kết quả bước đầu sau 1 năm triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phản ánh những chuyển biến tích cực trong tổ chức bộ máy, phương thức vận hành, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp cũng như nhận diện đầy đủ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.
9. Tuyên truyền những kết quả nổi bật về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2026; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng. Tiếp tục tuyên truyền kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác phòng, chống cháy nổ, tăng cường phòng, chống dịch bệnh mùa hè...

GRDP “2 CON SỐ”

MỆNH LỆNH HÀNH ĐỘNG

TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA LÂM ĐỒNG

 BAN BIÊN TẬP

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân từ 10 - 10,5%/năm trong giai đoạn 2026-2030 không chỉ là chỉ tiêu phát triển kinh tế mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là mệnh lệnh hành động đối với cả hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng. Trên nền tảng không gian phát triển mới cùng những tiềm năng, lợi thế nổi trội sau sáp nhập, tỉnh đang quyết tâm khơi thông mọi nguồn lực, tạo động lực tăng trưởng mới, phấn đấu trở thành cực tăng trưởng năng động, hiện đại và bền vững của khu vực.

Định hướng lớn, quyết tâm cao vì một Việt Nam hùng cường

Nhìn lại 40 năm đổi mới, có thể khẳng định rằng mỗi bước phát triển vượt bậc của đất nước đều gắn với những quyết sách lớn và khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Từ một nền kinh tế còn nhiều khó khăn, Việt Nam đã từng bước vươn lên trở thành điểm sáng tăng trưởng của khu vực, có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế. Tuy nhiên, để tránh nguy cơ tụt hậu và vượt qua bẫy thu nhập trung bình, đất nước không thể bằng lòng với tốc độ tăng trưởng trung

bình mà cần những đột phá mới mạnh mẽ hơn.

Đại hội XIV của Đảng xác lập rõ các mục tiêu chiến lược: Đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045 là nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Những mục tiêu ấy không chỉ là những chỉ tiêu kinh tế thuần túy, mà là sự kết tinh của khát vọng phát triển dân tộc, là lời cam kết chính trị của Đảng trước Nhân dân và trước lịch sử.

Do đó, giai đoạn 2026-2030 được xác định là thời kỳ bản lề

có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia ngày càng gay gắt, khoa học công nghệ và chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, Việt Nam đang đứng trước những thời cơ và thách thức đan xen.

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường và trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030, “tăng trưởng 2 con số” được xác định là mục tiêu chiến lược quốc gia của Việt Nam giai đoạn 2026-2030,

đặc biệt được nhấn mạnh tại Kết luận 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ về năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và trình độ khoa học công nghệ của nền kinh tế.

Lâm Đồng cùng hòa chung vào sự phát triển của Đất nước

Trong dòng chảy phát triển chung đó, mỗi địa phương phải trở thành một cực tăng trưởng, một động lực phát triển, góp phần vào thành công chung của cả nước. Đối với tỉnh Lâm Đồng, mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân từ 10 - 10,5%/năm giai đoạn 2026-2030 chính là sự cụ thể hóa khát vọng phát triển ấy.

Với diện tích hơn 24.000 km², dân số trên 3,87 triệu người, quy mô nền kinh tế khoảng 320 nghìn tỷ đồng - là một trong những địa phương có diện tích lớn, nguồn tài nguyên đa dạng và dư địa phát triển rộng lớn của cả nước. Sau sáp nhập, Lâm Đồng có sự kết nối giữa cao nguyên, rừng, biển và cửa khẩu tạo nên một cấu trúc phát triển độc đáo, hình thành các chuỗi giá trị liên hoàn từ sản xuất, chế biến đến xuất khẩu. Đây là lợi thế cạnh tranh đặc biệt mà không nhiều địa phương trong cả nước có được.

Thời gian qua, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề, khảo sát thực địa, kiểm tra tiến độ các công trình, dự án trọng điểm nhằm rà soát,



tháo gỡ khó khăn và xử lý những "điểm nghẽn" đang cản trở tăng trưởng. Từ hạ tầng giao thông, thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng đến cải cách hành chính, tất cả đều được xem xét với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Các

sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng cụ thể cho từng lĩnh vực, từng địa bàn; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện.

Xác định rõ tiềm năng, thế mạnh để phát triển

Thông điệp xuyên suốt được lãnh đạo tỉnh quán triệt là phải hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn và thực chất hơn. Mỗi đơn vị, mỗi địa phương phải chủ động nhận diện những khó khăn, hạn chế để có giải pháp khắc phục kịp thời; không trông chờ, không né tránh trách nhiệm. Trên cơ sở đó, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp với phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả; qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân từ 10 - 10,5%/năm, tỉnh Lâm Đồng xác định tập trung vào các động lực tăng trưởng chủ yếu, trong đó nổi bật là giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư và tăng thu ngân sách nhà nước.

Giải ngân vốn đầu tư công được xem là động lực trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng. Các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số, các công trình liên kết vùng khi được triển khai đồng bộ sẽ tạo sức lan tỏa lớn đến nhiều lĩnh vực khác, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Đặc biệt, **việc đầu tư các tuyến giao thông chiến lược** kết nối khu vực cao nguyên với vùng duyên hải, kết nối các trung tâm sản xuất với hệ thống cảng biển và logistics sẽ mở rộng không gian phát triển, giảm chi phí vận tải và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, **thu hút đầu tư tiếp tục được xác định là nhiệm vụ then chốt** nhằm huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển. Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các địa phương ngày càng gay gắt, việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và đẩy mạnh cải cách hành chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Cùng với đó, **chuyển đổi số phải trở thành động lực xuyên suốt trong mọi lĩnh vực.** Chính quyền số cần vận hành hiệu quả hơn để phục vụ người dân và doanh nghiệp; kinh tế số phải được thúc đẩy mạnh mẽ trong nông nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ; xã hội số cần được hình thành trên cơ sở nâng cao kỹ năng số và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân.

Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, công nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, kinh tế biển, du lịch chất lượng cao và kinh tế tuần hoàn sẽ tiếp tục là những lĩnh vực ưu tiên phát triển trong thời gian tới. Đây là những ngành có tiềm năng lớn, phù hợp với xu hướng phát triển xanh và bền vững của thế giới.

Song song với đó, tỉnh chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh. Đây chính là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

địa phương trong dài hạn.

GRDP hai con số không phải là đích đến cuối cùng mà là thước đo của khát vọng vươn lên, của năng lực tổ chức thực hiện và hiệu quả quản trị phát triển. Đó là lời hiệu triệu, là mệnh lệnh hành động đối với toàn Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn phát triển mới.

Để hiện thực hóa mục tiêu ấy, cần có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Mỗi doanh nghiệp phải chủ động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường. Mỗi người dân cần phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Với truyền thống đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, cùng việc phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế và cơ hội từ không gian phát triển mới, chúng ta có thể tin tưởng rằng Lâm Đồng sẽ tạo nên những bước đột phá mạnh mẽ, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi khát vọng xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, phồn vinh và hạnh phúc.

BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

KINH TẾ “2 CON SỐ”

CỦA VIỆT NAM BẰNG LUẬN CỨ THỰC TIỄN



KỶ VIÊN

Việt Nam bước vào giai đoạn tăng trưởng 2 con số, hướng tới mục tiêu trở thành nước có thu nhập cao.

Mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số giai đoạn 2026-2030 là một trong những định hướng phát triển quan trọng mà Đảng và Nhà nước đã xác định cho giai đoạn mới; thể hiện rõ khát vọng phát triển đất nước, quyết tâm tạo ra bước chuyển mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, cùng với sự quan tâm rộng rãi của dư luận, một số cá nhân và tổ chức trên không gian mạng đã lợi dụng vấn đề này để đưa ra những nhận định sai lệch, cố tình phủ nhận tính khả thi của mục tiêu tăng trưởng, qua đó tác động tiêu cực đến nhận thức và niềm tin của xã hội.

Quan sát các luồng thông tin xuất hiện thời gian qua có thể thấy trên nhiều nền tảng mạng xã hội, không ít bài viết và video được xây dựng theo hướng gây chú ý bằng các tiêu đề mang tính kích động hoặc tạo cảm giác bi quan về triển vọng kinh tế đất nước, là “ảo tưởng”, “bánh vẽ” hay “khẩu hiệu chính trị”, “thao túng chính sách”... Một số nội dung sử dụng thông tin chưa được kiểm chứng, lựa chọn dữ liệu theo hướng có lợi cho luận điểm cá nhân hoặc tách

số liệu ra khỏi bối cảnh tổng thể nhằm dẫn dắt người tiếp nhận đến những nhận định tiêu cực. Thủ pháp này không mới nhưng vẫn có khả năng tác động tới một bộ phận người dùng mạng xã hội nếu thiếu kỹ năng kiểm chứng và đánh giá thông tin.

Đơn cử bài viết mang tên “Giấc mơ hai con số hay chiêu cuối hút máu?” của tài khoản Trần Duy Chiến. Thay vì đưa ra các luận cứ kinh tế cụ thể, bài viết lại sử dụng nhiều hình ảnh so sánh mang tính cảm xúc, ngôn ngữ quy kết và những nhận định thiếu căn cứ để diễn giải chủ trương phát triển kinh tế của Nhà nước. Việc gắn mục tiêu tăng trưởng với các khái niệm như “lợi ích nhóm”, “thao túng chính sách” hay “tái phân chia quyền lực kinh tế” không dựa trên bằng chứng xác thực mà chủ yếu nhằm tạo tâm lý nghi ngờ trong dư luận.

Một trong những nội dung được tác giả bài viết này nhấn mạnh khi cho rằng việc khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân phát triển chỉ là bước đi mang tính tạm thời và sau đó Nhà nước sẽ sử dụng các công cụ quản lý

để can thiệp, thu hẹp hoặc tước bỏ thành quả của doanh nghiệp. Nhận định này không phù hợp với thực tế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trên thực tế, hệ thống chính sách kinh tế được xây dựng trên cơ sở pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch và ổn định nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các chính sách thuế hiện hành đều được ban hành theo trình tự lập pháp chặt chẽ, trải qua quá trình nghiên cứu, lấy ý kiến, thảo luận và thông qua tại Quốc hội. Đây là cơ chế bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quá trình hoạch định chính sách. Tương tự, việc điều hành chính sách tiền tệ và tín dụng được thực hiện nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính quốc gia. Do đó, việc mô tả các công cụ quản lý nhà nước như phương tiện để “đánh úp doanh nghiệp” hay “thu hồi thành quả của khu vực tư nhân” là cách diễn giải thiếu căn cứ và

không phản ánh đúng bản chất của hoạt động quản lý kinh tế.

Thực tiễn phát triển kinh tế của Việt Nam trong những năm gần đây cho thấy một bức tranh khác hoàn toàn so với những luận điệu bi quan nói trên. Mặc dù kinh tế toàn cầu trải qua nhiều biến động phức tạp, từ suy giảm thương mại quốc tế, lạm phát kéo dài đến xung đột địa chính trị và đứt gãy chuỗi cung ứng, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ở mức tích cực, đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Giai đoạn 2021-2025, Việt Nam đạt và vượt 22/26 chỉ tiêu chủ yếu; riêng năm 2024 và năm 2025 hoàn thành toàn bộ 15/15 chỉ tiêu đề ra. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của giai đoạn đạt khoảng 6,3%; năm 2025 đạt 8,02%; quý I năm 2026 tiếp tục tăng khoảng 7,83%. GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 5.026 USD, tăng đáng kể so với năm 2020. Lạm phát được duy trì dưới ngưỡng 4%, trong khi các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm.

Những kết quả này cho thấy nền kinh tế Việt Nam không chỉ duy trì được đà tăng trưởng mà còn nâng cao đáng kể khả năng chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài. Đây là yếu tố quan trọng chứng minh rằng Việt Nam có cơ sở thực tiễn để đặt ra những mục tiêu phát triển cao hơn trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, niềm tin của cộng đồng đầu tư quốc tế đối với môi trường kinh doanh của Việt Nam tiếp tục được củng cố. Tổng vốn FDI đăng ký trong giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 185

tỷ USD. Riêng quý I năm 2026, vốn FDI thực hiện ước đạt 5,41 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ. Dòng vốn đầu tư nước ngoài gia tăng không chỉ phản ánh sức hấp dẫn của nền kinh tế mà còn cho thấy các nhà đầu tư quốc tế vẫn đánh giá tích cực về triển vọng phát triển dài hạn của Việt Nam.

Quy mô nền kinh tế cũng ghi nhận bước tăng trưởng đáng kể khi từ khoảng 346 tỷ USD năm 2020 đã mở rộng lên trên 510 tỷ USD vào năm 2025. Sự gia tăng này phản ánh hiệu quả của quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hơn. Đồng thời, vị thế của Việt Nam trong chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu cũng ngày càng được củng cố.

Ở cấp độ địa phương, nhiều địa phương đã đạt được tốc độ tăng trưởng cao, tạo thêm cơ sở cho kỳ vọng về khả năng tăng trưởng mạnh mẽ của cả nền kinh tế. Năm 2025 có 20/34 địa phương đạt mức tăng trưởng GRDP từ 8% trở lên, trong đó 6 địa phương đạt mức tăng trưởng hai con số gồm Quảng Ninh, Hải Phòng, Bắc Ninh và Quảng Ngãi. Đến quý I năm 2026, số địa phương tăng trưởng từ 8% trở lên đã tăng lên 23/34; trong đó Hà Tĩnh đạt 12,42%, Ninh Bình đạt 11,63%, Hải Phòng đạt 11,21% và Hưng Yên đạt 10,43%.

Nhìn từ những kết quả thực tiễn đó có thể thấy mục tiêu tăng trưởng 2 con số không phải là sự kỳ vọng thiếu căn cứ mà được xây dựng trên cơ sở đánh giá các tiềm năng và động lực phát triển hiện có của nền kinh tế. Những động lực như cải cách thể chế, phát triển

kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân đang mở ra những không gian tăng trưởng mới cho đất nước.

Tất nhiên, mục tiêu tăng trưởng cao luôn đi kèm nhiều thách thức và đòi hỏi những nỗ lực rất lớn trong tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, việc tồn tại khó khăn không đồng nghĩa với việc phủ nhận khả năng đạt được mục tiêu. Trong lịch sử phát triển của nhiều quốc gia, những bước nhảy vọt về kinh tế thường bắt đầu từ việc xác lập các mục tiêu đủ lớn để tạo động lực đổi mới và huy động nguồn lực xã hội.

Vì vậy, việc cho rằng mục tiêu tăng trưởng 2 con số là “ảo tưởng”, “bánh vẽ”, “khẩu hiệu chính trị”, “thao túng chính sách” hay “tái phân chia quyền lực kinh tế”... không phản ánh đầy đủ thực tiễn phát triển của Việt Nam hiện nay. Quan trọng hơn, những luận điệu xuyên tạc như vậy có thể làm gia tăng tâm lý hoài nghi, tác động tiêu cực đến niềm tin xã hội và ảnh hưởng tới quyết tâm phát triển chung của đất nước.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, mỗi người dân cần nâng cao khả năng nhận diện các nguồn tin thiếu khách quan, chủ động kiểm chứng thông tin từ các kênh chính thống và tiếp cận các vấn đề kinh tế bằng tư duy phân tích toàn diện. Sự đồng thuận xã hội, niềm tin vào triển vọng phát triển cùng khát vọng vươn lên của dân tộc sẽ là những yếu tố quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững và thịnh vượng trong những thập niên tới.

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 THANH THẢO

Nghị quyết số 04-NQ/TW tạo bước phát triển mới trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển đất nước nhanh, bền vững trong giai đoạn mới. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Ngày 01/4/2026, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; điều này thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng trong việc xây dựng bộ máy nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời khẳng định phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại phiên khai mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

chỉ là nhiệm vụ cấp bách mà còn là công việc thường xuyên, liên tục, lâu dài.

Nghị quyết số 04-NQ/TW được ban hành trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Quá trình đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện chuyển đổi số; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng đang đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý nhà nước, quản trị xã hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn diễn biến phức tạp ở một số lĩnh vực nhạy cảm như

quản lý đất đai, đầu tư công, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân sách, quản lý tài sản công... Vì vậy, việc tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm sự phát triển lành mạnh của đất nước và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Lâm Đồng quyết tâm đưa nghị quyết vào cuộc sống

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU, ngày 7/5/2026 thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW trên toàn đảng bộ; theo đó, cấp ủy, tổ

chức đảng các cấp trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp. Trọng tâm là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Đặc biệt, trong bối cảnh tỉnh đang thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức lại bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực càng được đặt ra cấp thiết hơn. Các cơ quan chức năng đã tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; rà soát các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tiêu cực; đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách, đầu tư công, đất đai, tài nguyên và giải quyết thủ tục hành chính.

Những chuyển biến tích cực từ cơ sở

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác thanh tra, kiểm tra hành chính và thanh tra chuyên ngành được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực

nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm. Nhiều vụ việc tồn đọng kéo dài được chỉ đạo xử lý, tháo gỡ theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng với đó, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần giảm tiếp xúc trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan công quyền, hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; tăng cường trách nhiệm giải trình; thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ. Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và Nhân dân tiếp tục được phát huy, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tuy nhiên, một số nơi việc tự kiểm tra, tự phát hiện sai phạm chưa thật sự hiệu quả; công tác dự báo, nhận diện nguy cơ tham nhũng, tiêu cực có mặt còn hạn chế; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu. Trong khi đó, yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới đòi hỏi bộ máy phải hoạt động ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Kiên trì xây dựng bộ máy trong sạch, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW trong thời gian tới, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp cần tăng cường hơn nữa; xác định phòng, chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải thực sự nêu gương, chịu trách nhiệm về kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý.

Cùng với đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; xây dựng nền hành chính phục vụ, công khai, minh bạch. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Đồng thời, chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức công vụ; xây dựng văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức, viên chức; phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí; khuyến khích, bảo vệ những người dám đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực vì lợi ích chung.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn nhưng không thể chậm trễ. Với quyết tâm chính trị cao của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW sẽ tiếp tục được lan tỏa sâu rộng, trở thành động lực quan trọng để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.



Ngày 02/9/1955, Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới đặt vòng hoa viếng các liệt sĩ tại Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội.

Bác Hồ

với

thương binh, liệt sĩ

ĐỨC THƯƠNG

“Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” là đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Kế thừa và phát huy truyền thống ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt và sự quan tâm sâu sắc đối với thương binh, liệt sĩ (TBLS) và người có công với cách mạng. Thấu hiểu những hy sinh, mất mát to lớn của những người đã hiến dâng tuổi xuân, xương máu và tính mạng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc,

Người căn dặn: “Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy”. Lời dạy của Bác trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho công tác đền ơn đáp nghĩa của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến TBLS và gia đình có công. Năm 1946, Người viết: “Vi muốn thay mặt Tổ quốc,

toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền Tự do, Độc lập và Thống nhất của nước nhà... Tôi gửi lời chào thân ái cho gia đình các liệt sĩ đó, và tôi nhận con các liệt sĩ làm con nuôi của tôi”. Những lời ấy thể hiện tình cảm sâu nặng, lòng biết ơn và trách nhiệm của toàn xã hội đối với các gia đình đã cống hiến cho đất nước.

Sự quan tâm của Người còn được thể hiện bằng những quyết sách quan trọng. Ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ - văn bản pháp lý đầu tiên của Nhà nước về chính sách đối với TBLS và gia đình người có công. Cũng trong năm 1947, theo đề nghị của Người, ngày 27/7 được chọn là Ngày Thương binh toàn quốc, sau này là Ngày Thương binh, Liệt sĩ. Từ đó đến nay, ngày 27/7 trở thành dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tri ân những người đã hy sinh, cống hiến vì Tổ quốc.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, TBLS là những người đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của đất nước. Người khẳng định: “Máu đào của các liệt sĩ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt

sĩ". Theo Người, chính sự hy sinh ấy đã làm nên những thắng lợi về vang của dân tộc, đem lại hòa bình, tự do và cuộc sống ấm no cho Nhân dân.

Từ nhận thức đó, Người luôn nhắc nhở toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải ghi nhớ công lao của TBLS và gia đình có công với cách mạng. Bác khẳng định thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với Nhân dân; vì vậy, bổn phận của chúng ta là biết ơn sâu sắc, thương yêu và giúp đỡ họ. Theo Người, chăm lo người có công không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là nghĩa vụ và tình cảm của toàn xã hội.

Không chỉ dừng ở lời căn dặn, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn phát động nhiều phong trào thiết thực như "Hội mẹ chiến sĩ", "Hội ủng hộ thương binh", khuyến khích thiếu nhi giúp đỡ gia đình TBLS. Đặc biệt, phong trào "Đón thương binh về làng" đã huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong việc hỗ trợ thương binh hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống.

Một nội dung đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là phát huy vai trò của thương binh trong cuộc sống mới. Người không xem họ chỉ là đối tượng cần trợ giúp mà luôn động viên phát huy ý chí, nghị lực vươn lên, trở thành những người "tàn nhưng không phế". Bác khuyến khích thương binh học nghề, lao động sản xuất và tiếp tục đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước.

Tình cảm và trách nhiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với TBLS còn được thể hiện sâu sắc trong Di chúc. Người căn dặn Đảng, Nhà nước phải chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần cho những người đã hy sinh một phần xương máu vì Tổ quốc; tạo điều kiện để họ có việc làm và cuộc sống ổn định. Đối với gia đình liệt sĩ, nhất là cha mẹ, vợ con gặp khó khăn, các cấp chính quyền phải có trách nhiệm giúp đỡ để họ vươn lên trong cuộc sống. Người cũng đề nghị xây dựng các công trình tưởng niệm liệt sĩ nhằm giáo dục truyền thống yêu nước và lòng biết ơn cho các thế hệ mai sau.

Thấm nhuần tư tưởng và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng. Hệ thống chính sách ưu đãi ngày càng được hoàn thiện; các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" được triển khai sâu rộng trên cả nước. Nhiều hoạt động ý nghĩa như xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, chăm sóc thương binh nặng, hỗ trợ gia đình thương binh, liệt sĩ, tìm kiếm và quy tập hài cốt liệt sĩ... đã trở thành việc làm thường xuyên của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

Những kết quả đạt được không chỉ góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công mà còn khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ, củng cố niềm tin của Nhân

dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, lòng biết ơn và trách nhiệm công dân cho thế hệ trẻ.

Trong giai đoạn hiện nay, việc chăm lo thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng tiếp tục là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Cùng với việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng; huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa; quan tâm giải quyết các tồn đọng sau chiến tranh, nhất là công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định danh tính liệt sĩ còn thiếu thông tin.

Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, nhưng tư tưởng và lời căn dặn của Người về chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ vẫn còn nguyên giá trị; là biểu tượng sáng ngời của lòng nhân ái, đạo lý thủy chung và truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam. Đó là nguồn động lực để toàn xã hội tiếp tục chăm lo tốt hơn nữa cho những người đã cống hiến, hy sinh vì Tổ quốc; đồng thời, giáo dục thế hệ trẻ về lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã làm nên nền độc lập, tự do, hòa bình cho đất nước, góp phần xây dựng xã hội giàu lòng nhân ái, nghĩa tình và phát huy truyền thống về vang của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngày 27/7 - Ngày Thương binh Liệt sĩ, không chỉ là một ngày để tưởng niệm, mà là một ngày để biết ơn.



Tri ân

không chỉ là **tưởng nhớ**,
mà là **bước tiếp**

THÚY NGÀ

Lịch sử của dân tộc Việt Nam được viết nên bằng máu và hoa, bằng những cuộc trường chinh vĩ đại giành độc lập, tự do và chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Để có được hòa bình hôm nay, hàng triệu người con ưu tú đã ngã xuống, gửi lại tuổi thanh xuân nơi chiến trường khốc liệt, mang theo một phần xương máu hòa vào lòng đất mẹ. Cứ mỗi dịp tháng 7 về, triệu triệu con tim Việt Nam lại bồi hồi hướng về Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7) với niềm thành kính sâu sắc.

Mạch nguồn đạo lý và những tư duy chính sách đột phá

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu từng căn dặn: *"Thương binh là những người đã hy sinh một phần xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì vậy, chính phủ và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những*

người con anh dũng ấy". Khắc ghi lời dạy thiêng liêng của Người, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" đã trở thành dòng chảy văn hóa, là mạch nguồn sức mạnh tinh thần bền bỉ đồng hành cùng đất nước.

Thấm nhuần tinh thần đó, hệ thống chính sách ưu đãi người có công không ngừng

được hoàn thiện như: Chỉ thị số 14/CT-TW ngày 17/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng; Nghị quyết số 42 NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng... Đây không chỉ là nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn là tình cảm, tấm lòng tri ân của toàn Đảng, toàn dân đối với những người đã "tận trung với nước, tận hiếu với dân" hết lòng phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân.

Kế thừa tinh thần ấy, Đại hội XIV đã đưa ra những quyết sách đột phá và toàn diện hơn, không chỉ dừng lại ở việc nâng cao thu nhập, Đảng và Nhà nước tập trung nâng cao chất lượng sống toàn diện, từ chăm sóc y tế kỹ thuật cao đến giáo dục chất lượng cho thế hệ tương lai. Đáng chú ý, tư duy chính sách đã chuyển mạnh từ hỗ trợ thụ động sang tạo động lực tự chủ. Bằng các chính sách ưu đãi về vốn, đất đai và đào tạo nghề, người có công và con em mình được tạo điều kiện tối đa để bứt phá làm giàu. Đồng thời, việc số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ sinh học hiện đại sẽ giúp công tác tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ được thực hiện nhanh chóng, khoa học và nhân văn hơn.

Tri ân bằng hành động: Vượt qua thương tật, vững vàng bước tiếp

Thấm nhuần lời dạy “Thương binh tàn nhưng không phế”, hàng vạn thương binh, bệnh binh và thân nhân liệt sĩ đã bằng ý chí sắt đá để vượt lên nỗi đau thể xác lẫn tinh thần. Họ không chọn đứng yên để nhận sự bao bọc, mà chủ động hòa mình vào dòng chảy đổi mới: Họ xây dựng những mô hình kinh tế trang trại, doanh nghiệp, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động khác; họ là những cựu chiến binh đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, hiến đất làm đường; họ là những “Công dân kiểu mẫu”, là tấm gương sáng ngời về đạo đức, lối sống cho cộng đồng noi theo. Sự vươn lên mạnh mẽ của họ chính là câu trả lời đanh thép nhất cho tinh thần “bước tiếp” - Biến dòng máu anh hùng năm xưa thành nguồn năng lượng sáng tạo, cống hiến trong thời bình.

Ở chiều ngược lại, phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng” đã thực sự đi vào chiều sâu, trở thành nét đẹp văn hóa thường xuyên trong mỗi cơ quan, doanh nghiệp, trường học và từng khu dân cư. Những mái nhà tình nghĩa được dựng lên, những cuốn sổ tiết kiệm tình nghĩa được trao tay, các Mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng suốt đời... không chỉ là sự sẻ chia vật chất, mà đó là dòng chảy ấm áp nối liền các thế hệ.

Trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong kỷ nguyên mới

Chiến tranh đã lùi xa, những hố bom xưa giờ đã xanh mướt

ngô khoai, những đô thị hiện đại mọc lên trên các vùng chiến địa khốc liệt. Thế hệ trẻ hôm nay được sinh ra và lớn lên trong độc lập, tự do, được thụ hưởng những thành quả vĩ đại của sự phát triển. Chính vì vậy, hơn ai hết, tuổi trẻ phải là những người thấu hiểu sâu sắc nhất cái giá của hòa bình.

Tri ân các anh hùng liệt sĩ, trong bối cảnh hiện nay, không chỉ là việc kính cẩn thắp nén tâm nhang trong các đêm nghĩa trang lung linh nến, hay tham gia các chuyến đi từ thiện xã hội. Những việc làm đó vô cùng cần thiết, nhưng chưa đủ. Sự tri ân sâu sắc nhất, có giá trị nhất chính là sự dẫn thân, là nỗ lực học tập, lao động, làm chủ khoa học công nghệ để phụng sự Tổ quốc.

Đứng trước những thời cơ và thách thức của kỷ nguyên số, tinh thần chủ động “bước tiếp” đòi hỏi mỗi người cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Việt Nam phải biến niềm tự hào dân tộc thành khát vọng phát triển. Chúng ta phải mang theo hành trang là sự hy sinh của cha anh để làm động lực vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. Khi chúng ta nỗ lực làm cho đất nước giàu mạnh, phát triển bền vững, giữ vững chủ quyền lãnh thổ và nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, đó mới là sự tri ân trọn vẹn nhất đối với vong linh các anh hùng liệt sĩ.

Chiến dịch 500 ngày đêm: Mệnh lệnh từ trái tim

Minh chứng sinh động và quyết liệt nhất cho tinh thần “bước tiếp” bằng hành động trong kỷ nguyên mới chính là

việc triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm cao điểm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” hướng tới mốc son lịch sử - kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027).

Đây không đơn thuần là một đợt thi đua cao điểm, mà là một chiến dịch mang quy mô quốc gia, một cuộc chạy đua với thời gian trong bối cảnh các nhân chứng lịch sử ngày một già yếu, địa hình chiến trường xưa có nhiều thay đổi. Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chiến dịch hướng tới mục tiêu thiêng liêng: Đưa các anh hùng liệt sĩ trở về với quê hương đất mẹ, khép lại những nỗi đau mòn mỏi của bao người mẹ, người vợ.

Hơn 1,2 triệu liệt sĩ và 9,2 triệu người có công với cách mạng cùng thân nhân trên toàn quốc chính là linh hồn bất tử của dân tộc, là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Hơn 3.000 nghĩa trang liệt sĩ, hơn 4.000 công trình ghi công trên cả nước là những ngọn đuốc luôn thắp sáng chiến công để thế hệ sau soi rọi lại trách nhiệm của bản thân.

“Tri ân - không chỉ là tưởng nhớ, mà là bước tiếp”. Thông điệp ấy nhắc nhở chúng ta rằng: Quá khứ là điểm tựa, hiện tại là hành động và tương lai là mục tiêu hướng tới. Ngọn đuốc truyền thống cách mạng và lòng yêu nước nồng nàn sẽ mãi được tiếp nối, tạo tiền đề đưa đất nước vững vàng tiến bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG THANH NIÊN XUNG PHONG, KHƠI DẬY KHÁT VỌNG CÔNG HIẾN CỦA TUỔI TRẺ LÂM ĐỒNG TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

 HOÀNG KHÔI

Ngày 15/7 hằng năm là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ôn lại truyền thống vẻ vang của lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP) Việt Nam - lực lượng quần chúng cách mạng đặc biệt do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và trực tiếp chỉ đạo thành lập ngày 15/7/1950. Trải qua 76 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng TNXP đã trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần yêu nước, ý chí vượt khó và khát vọng cống hiến của tuổi trẻ Việt Nam.

Trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, hàng triệu thanh niên đã hăng hái lên đường trên những tuyến đường chiến lược, trọng điểm giao thông và các chiến trường ác liệt. Với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, các thế hệ thanh niên xung phong đã không tiếc tuổi xuân, mồ hôi và xương máu, góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc, để lại giá trị tinh thần bền vững cho các thế hệ sau.

Bước vào thời kỳ đổi mới, truyền thống thanh niên xung phong tiếp tục được kế thừa và phát huy mạnh mẽ. Nếu trong

chiến tranh thanh niên xung phong kích trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, thì trong thời bình, thanh niên trở thành lực lượng tiên phong trong phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và giải quyết vấn đề cộng đồng.

Thực tiễn tại Lâm Đồng cho thấy sức sống mạnh mẽ của truyền thống ấy. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 6.600 hội viên cựu TNXP đang sinh hoạt tại các cấp hội cơ sở. Không chỉ là những nhân chứng lịch sử, các cựu TNXP còn tích cực tham gia công tác xã hội, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương.

Các cấp Hội Cựu TNXP trong tỉnh đã triển khai hiệu quả phong trào “Nghĩa tình đồng đội”, thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh khó khăn; vận động nguồn lực trao tặng nhiều phần quà và hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa. Những hoạt động thiết thực đó góp phần phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lan tỏa những giá trị nhân văn tốt đẹp trong xã hội.

Điều đáng trân trọng là tinh thần TNXP không chỉ được lưu giữ trong ký ức lịch sử mà còn đang hiện diện sinh động trong các phong trào hành động của tuổi trẻ Lâm Đồng hôm nay. Trong Tháng Thanh niên năm 2026, toàn tỉnh ghi nhận hơn 113.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

Hưởng ứng Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2026, Tỉnh đoàn Lâm Đồng đã thành lập 130 đội hình tình nguyện tại vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các đội hình triển khai nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ hạ tầng dân sinh, chuyển giao khoa học kỹ thuật, chăm lo đời sống Nhân dân và bảo vệ môi trường, qua đó khẳng định vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ trong phát triển địa phương.

Trong bối cảnh chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng, thanh niên tiếp tục giữ vai trò tiên phong trên mặt trận mới. Thông qua chương trình “Mùa hè số” và các đội hình “Bình dân học vụ số”, đoàn viên, thanh niên hỗ trợ



Tuổi trẻ Lâm Đồng lan tỏa khí thế sôi nổi Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2026.

người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và tiếp cận các nền tảng số. Đồng thời, thanh niên còn tham gia hỗ trợ chính quyền cơ sở trong số hóa dữ liệu, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số, thể hiện tinh thần xung kích của thanh niên xung phong trong thời đại khoa học - công nghệ.

Cùng với đó, các phong trào bảo vệ môi trường tiếp tục ghi nhận nhiều dấu ấn tích cực. Hàng trăm tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp” được xây dựng; hàng triệu cây xanh được trồng mới; các hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh”, bảo vệ nguồn nước, thu gom rác thải và ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai rộng khắp. Qua đó, tuổi trẻ khẳng định trách nhiệm đối với cộng đồng và mục tiêu phát triển bền vững.

Chương trình “Tiếp sức mùa thi” năm 2026 cũng để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp khi huy động hàng trăm đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ hơn 41.300 thí sinh tại 91 điểm thi trên địa bàn tỉnh. Những việc làm thiết thực như hỗ trợ đi lại, tư vấn tâm lý, phát nước uống và suất ăn miễn phí đã góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, trách nhiệm xã hội và hình ảnh đẹp của tuổi trẻ Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát huy truyền thống TNXP có ý nghĩa thiết thực trong việc khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội của thế hệ trẻ. Thanh niên hôm nay cần tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong học tập, lao động, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và xây dựng nông thôn mới. Mỗi đoàn viên, thanh niên cần rèn luyện

bản lĩnh chính trị, đạo đức, nâng cao trình độ và kỹ năng để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nhìn lại chặng đường vẻ vang của lực lượng TNXP, có thể khẳng định tinh thần yêu nước, ý chí cống hiến và trách nhiệm với Tổ quốc luôn là giá trị xuyên suốt của các thế hệ thanh niên Việt Nam. Từ những chiến công trong kháng chiến đến các phong trào tình nguyện, chuyển đổi số và xây dựng quê hương hôm nay đều là sự tiếp nối truyền thống cách mạng vẻ vang ấy.

Phát huy truyền thống TNXP là khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội của tuổi trẻ. Với nhiệt huyết và trí tuệ, tuổi trẻ Lâm Đồng sẽ tiếp tục đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.



 **HOÀNG NGUYỄN**

Nhân dịp kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026), bài viết “Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi” của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã khẳng định sâu sắc giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Bài viết không chỉ thể hiện lòng tri ân sâu sắc đối với công lao to lớn của Bác Hồ mà còn là lời hiệu triệu toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục học tập, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người

trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định mục tiêu cao nhất của cách mạng là giành độc lập cho dân tộc, mang lại tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Tư tưởng ấy đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giành được những thành tựu to lớn trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế.

Trong bài viết, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh tư tưởng Hồ Chí Minh là di sản vô giá của dân tộc; đồng thời, là nguồn động lực tinh thần to lớn, soi sáng con đường phát triển đất nước trong thời kỳ mới. Những định hướng chiến lược được xác định tại Đại hội XIV của Đảng chính là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

Một nội dung nổi bật được đề cập là tư tưởng “lấy dân làm

gốc". Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh". Tinh thần đó tiếp tục được cụ thể hóa thông qua việc xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Các chủ trương tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, đổi mới mô hình quản trị quốc gia đều hướng tới mục tiêu phục vụ Nhân dân tốt hơn, xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

Bài viết cũng khẳng định giá trị thời đại của tư tưởng độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng và phức tạp, việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng càng có ý nghĩa quan trọng. Độc lập, tự chủ không phải là khép kín mà là chủ động hội nhập trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, nâng cao năng lực cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế.

Để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước, Việt Nam cần đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng lực lượng sản xuất mới phù hợp với xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng tự lực, tự cường của Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Một nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là gốc của người cách mạng và là nền tảng tạo nên sức mạnh, uy tín của Đảng. Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đặt lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết. Ngày nay, yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh càng trở nên cấp thiết. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh đó, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được khẳng định là nguồn sức mạnh chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, việc phát huy sức mạnh đoàn kết càng có ý nghĩa quan trọng. Mỗi tầng lớp Nhân dân, mỗi thành phần kinh tế và tổ chức xã hội đều có vai trò trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và sức sáng tạo của toàn dân chính là chìa khóa để tạo nên những đột phá mới trong phát triển đất nước.

Đặc biệt, bài viết nhấn mạnh vai trò của văn hóa và con người trong chiến lược phát triển quốc gia. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi, con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển. Một quốc gia muốn phát triển bền vững không chỉ dựa vào tăng

trưởng kinh tế mà còn phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất và tinh thần. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được thể hiện bằng những hành động cụ thể trong công việc và cuộc sống hằng ngày. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân, nói đi đôi với làm, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung. Mỗi cơ quan, đơn vị cần cụ thể hóa việc học tập và làm theo Bác bằng những mô hình, cách làm thiết thực, hiệu quả.

Bài viết "Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi" đã truyền tải thông điệp sâu sắc về niềm tin, ý chí và khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng Việt Nam giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc. Học tập và làm theo Bác chính là góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, đưa đất nước phát triển bền vững và hiện thực hóa khát vọng hùng cường của dân tộc trong thế kỷ XXI.

Thông tin thời sự

THÔNG TIN TRONG TỈNH

Lâm Đồng tăng tốc thực hiện Nghị quyết số 57 về khoa học - công nghệ và chuyển đổi số

Ngày 02/6, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị sơ kết triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm.

Theo báo cáo tại hội nghị, thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhiều kế hoạch, chương trình hành động và văn bản chỉ đạo được ban hành kịp thời nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã hoàn thành 157/264 nhiệm vụ do Trung ương giao; 106 nhiệm vụ đang triển khai đúng tiến độ và chỉ còn 1 nhiệm vụ quá hạn đang được khẩn trương hoàn thiện.

Đối với các chỉ tiêu theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến nay, tỉnh đã hoàn thành 30/55 chỉ tiêu, trong đó có 14 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra.



Quang cảnh hội nghị.

Công tác chuyển đổi số tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực trên cả 4 khối: cơ quan Đảng, HĐND, UBND và MTTQ. Hệ thống hạ tầng số, nền tảng số dùng chung được đầu tư, nâng cấp đồng bộ; tỷ lệ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng ngày càng tăng; việc sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và các phần mềm quản lý công việc được triển khai sâu rộng.

Phong trào "Bình dân học vụ số" được đẩy mạnh, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hội nghị cũng thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế như: tiến độ triển khai một số nhiệm vụ về dữ liệu số, cơ sở dữ liệu dùng chung còn chậm; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành chưa đồng bộ; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) mới ở giai đoạn thử nghiệm; hạ tầng số tại một số địa bàn vùng sâu, vùng

xa còn hạn chế; nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số còn thiếu.

Năm 2025, tỉnh Lâm Đồng xếp vị trí thứ 3/34 tỉnh, thành phố về Chỉ số Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; xếp vị trí thứ 7/34 tỉnh, thành phố với Chỉ số Cải

cách hành chính và xếp vị trí thứ 12/34 với Chỉ số Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Trong 6 tháng cuối năm 2026, Ban Chỉ đạo tỉnh xác định tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung.

Cùng với đó, tỉnh sẽ nâng cấp Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) theo hướng điều hành dựa trên dữ liệu; tăng cường đầu tư hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực số; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến thực chất và phát triển kinh tế số, xã hội số.

Kết luận hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng đánh giá, sau 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, công tác phát triển

khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

Nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành vượt kế hoạch. Công tác cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt nhiều kết quả tích cực.

Nhấn mạnh tinh thần năm 2026 là “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, ngành tiếp tục quán triệt sâu sắc các chủ trương của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị.

Đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn lại của năm 2026; tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, nhất là tại cấp xã; triển khai hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến gắn với phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các đơn vị liên quan tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, trọng tâm là 4 đề án và 1 nghị quyết liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức và huy động trí tuệ của đội ngũ nhân tài, trí thức, khoa học góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai thi hành Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số

và Luật An ninh mạng mang lại hiệu quả tích cực.

Đồng thời, tiếp tục quan tâm nâng cấp hạ tầng số và hệ thống thông tin, đặc biệt là trang thiết bị đầu cuối của 124 xã/phường theo mô hình chuyển đổi số cấp xã; sắp xếp, bố trí, tuyển dụng cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại xã, phường. Phấn đấu đến hết năm 2026, 50% khối đảng và 70% khối chính quyền có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số ở các xã, phường, đặc khu.

Bí thư Tỉnh ủy Y Thanh Hà Niê Kđăm cũng nhấn mạnh việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp ứng dụng bản sao số trong quản lý tài nguyên, quy hoạch rừng, vùng trồng và khoáng sản; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tin tưởng với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đổi mới, sáng tạo và hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị, Lâm Đồng sẽ hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo động lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số.

2. Lâm Đồng công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 06/6, UBND tỉnh Lâm Đồng tổ chức Hội nghị công bố điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phát biểu khai mạc hội nghị, đồng chí Hồ Văn Mười, Ủy viên BCHTW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo cơ sở pháp lý và định hướng chiến lược cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Quy hoạch được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá toàn diện các tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và không gian phát triển. Quy hoạch đã cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế.

Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh, sau hợp nhất, Lâm Đồng hội tụ rất nhiều tiềm năng, lợi thế trên tất cả các lĩnh vực. Đó là lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch.

Về công nghiệp, địa phương có tiềm năng về khai thác, chế biến sâu khoáng sản, năng lượng. Riêng tài nguyên bô xít, Lâm Đồng có 5,4 tỷ tấn nguyên khai. Nếu không có gì thay đổi, dự kiến ngày 2/7/2026 tới đây, Lâm Đồng sẽ có những mẻ nhôm đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam tại khu vực xã Nhân Cơ.

Về nông nghiệp công nghệ cao, Lâm Đồng có diện tích sản xuất nông nghiệp lớn nhất nước, với gần 1,2 triệu ha. Địa phương đã và đang kết nối với các doanh nghiệp tại Hồ Chí Minh để đưa nông sản của tỉnh vào thị trường này một cách chính thống.

Lĩnh vực du lịch cũng là một trong những trụ cột của

Lâm Đồng, với nhiều yếu tố hài hòa giữa rừng và biển. Tới đây, địa phương có 2 cảng hàng không là Phan Thiết và Liên Khương, hệ thống tuyến đường động lực được nâng cấp, sửa chữa sẽ tạo thuận lợi lớn cho du lịch phát triển.

Bên cạnh tiềm năng, lợi thế, Lâm Đồng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đó là hạn chế về hạ tầng giao thông, hạ tầng số. Vấn đề về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cũng là hạn chế của tỉnh.

Người đứng đầu UBND tỉnh nhấn mạnh, không gian mới, bối cảnh mới, việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh là yêu cầu cấp thiết của Lâm Đồng.

"Quy hoạch tỉnh không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, mà còn định hình tầm nhìn phát triển dài hạn, tổ chức lại không gian phát triển theo hướng tích hợp, liên kết và đồng bộ. Đây sẽ là nền tảng phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương, tạo động lực thu hút đầu tư, huy động nguồn lực và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững", Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười nhấn mạnh.

Theo Quyết định số 2786/QĐ-UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định Lâm Đồng là tỉnh phát triển của cả nước, là trung tâm phát triển năng động, bền vững của duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Tỉnh sẽ phát triển các hành lang kinh tế, chuỗi giá trị liên kết vùng; phát triển kinh tế biển, logistics liên vùng.



Lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho các đơn vị đóng góp xuất sắc vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ bước đầu trong điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Tỉnh sẽ phát triển theo cấu trúc "cao nguyên - trung du - duyên hải". Địa phương hình thành 6 hành lang kinh tế liên vùng; 7 vùng phát triển kinh tế - xã hội và 19 tiểu vùng phát triển trong cùng một cấu trúc phát triển thống nhất.

Đến năm 2030, Lâm Đồng phấn đấu tăng trưởng GRDP từ 10,5 - 10,6%, GRDP đầu người từ 200 - 205 triệu đồng/người/năm. Lâm Đồng xác định đột phá trong giai đoạn tới là phát triển theo hướng tích hợp và liên kết vùng.

Trong đó, tỉnh sẽ ưu tiên phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng giao thông, logistics, cảng biển, năng lượng và hạ tầng số. Địa phương phát huy vai trò của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tái cấu trúc tăng trưởng.

Lâm Đồng tập trung vào 3 trụ cột phát triển. Đó là năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến chế tạo, kinh tế biển, cảng biển, cảng hàng không, dịch vụ logistics; nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến sâu; du lịch chất lượng cao.

Tại hội nghị, đại diện các sở, ngành, địa phương, nhà đầu tư, đơn vị liên doanh tư vấn đã thống nhất, ủng hộ cao việc Lâm Đồng điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Các đơn vị kỳ vọng, với sự đầu tư công phu, bảo đảm chất lượng, tính khả thi, Lâm Đồng sẽ sớm triển khai các

nhiệm vụ tiếp theo trong điều chỉnh quy hoạch, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, phát triển thịnh vượng trong giai đoạn tới.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười ghi nhận, biểu dương nỗ lực của tất cả tập thể, cá nhân, đơn vị tư vấn, nhà đầu tư trong kết quả bước đầu thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

Để thực hiện khả thi các nhiệm vụ tiếp theo, Lâm Đồng kêu gọi toàn thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, Nhân dân luôn đồng hành, quan tâm, tạo mọi điều kiện tối đa để nhà đầu tư đến với Lâm Đồng.

Người đứng đầu UBND tỉnh nhấn mạnh thêm, sau khi điều chỉnh quy hoạch, với không gian mới, động lực mới sẽ tạo cơ hội rất lớn cho Lâm Đồng trong kết nối vùng, nhất là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

"Với quyết tâm cao, sự đồng hành, đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị, Lâm Đồng sẽ nhận diện rõ các "điểm nghẽn", từ đó quyết liệt trong thực hiện điều chỉnh quy hoạch tỉnh, từng bước nâng tầm phát

triển Lâm Đồng trong giai đoạn tới”, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười tin tưởng.

Nhân dịp này, Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mười đã tặng Bằng khen cho các cá nhân, đơn vị có nhiều nỗ lực trong thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

3. Lâm Đồng nâng cao chất lượng công tác dân vận, tăng thêm niềm tin của Nhân dân

Ngày 09/6, Tỉnh ủy Lâm Đồng tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Theo báo cáo tại hội nghị, qua 5 năm triển khai thực hiện, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp.

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng. Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

Công tác dân vận được gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác dân vận tiếp tục được nâng cao; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, góp phần tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Từ năm 2021 đến nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã đăng ký hàng trăm mô hình “Dân vận khéo”. Nhiều mô hình mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công tác dân vận trong lực lượng vũ trang cũng đạt nhiều kết quả nổi bật.

Các đơn vị công an, quân sự trong tỉnh đã triển khai hiệu quả nhiều mô hình vận động quần chúng, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

Thông qua việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân

vận tiếp tục được nâng cao; mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân ngày càng được củng cố, tạo động lực quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Vy Tư Liệu, Vụ trưởng Vụ Đoàn thể nhân dân, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương nhấn mạnh, Lâm Đồng là một trong những địa phương đầu tiên trong cả nước tổ chức tổng kết việc thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị. Đây là sự chủ động, trách nhiệm và thể hiện tinh thần nghiêm túc trong việc đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Nội dung báo cáo được xây dựng công phu, khoa học, có hệ thống, phản ánh đầy đủ kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế cũng như các bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

Đồng chí Vy Tư Liệu cho biết, sau 5 năm triển khai thực hiện, Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị.



Các đồng chí chủ trì hội nghị.

Vì vậy, việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và ban hành quy chế mới thay thế Quyết định số 23-QĐ/TW là cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đồng chí đề nghị tỉnh Lâm Đồng tiếp tục rà soát, tiếp thu các ý kiến góp ý tại hội nghị, khẩn trương hoàn thiện báo cáo tổng kết và các phụ lục liên quan để báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định.

Trong đó, đề xuất cụ thể những nội dung cần sửa đổi, bổ sung và kiến nghị hướng điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ quá trình nghiên cứu, xây dựng quy chế mới về công tác dân vận của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng nhấn mạnh, sau 5 năm thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW của Bộ Chính trị, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, phong trào thi đua “Dân vận khéo” ngày càng lan tỏa, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cũng thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế, bất cập trong công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; đồng thời, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải nghiêm túc rút kinh nghiệm, xác định rõ trách nhiệm, khẩn trương đề ra giải pháp khắc phục, nhằm nâng cao

thực chất hiệu quả công tác dân vận trong thời gian tới.

Về nhiệm vụ thời gian tới, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác dân vận, xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên của cả hệ thống chính trị.

Cùng với đó, cần tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức dân vận phù hợp với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động nắm chắc tình hình Nhân dân ngay từ cơ sở; tăng cường đối thoại, lắng nghe, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, không để hình thành các điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát huy hiệu quả các nền tảng số trong tuyên truyền, vận động, nắm bắt dư luận xã hội và phản ánh, kiến nghị của người dân, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Đồng chí cũng nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài và những vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở.

Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được phát huy; kịp

thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đến cấp ủy, chính quyền các cấp.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận có bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, gần dân, hiểu dân và có kỹ năng vận động quần chúng. Song song đó, cần đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

Bên cạnh đó, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong xây dựng “thế trận lòng dân”, tăng cường sự đồng thuận xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị



”
 Một trọng tâm ưu tiên hàng đầu của công tác xây dựng Đảng trong kỷ nguyên mới, là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức cách mạng

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hóa trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng,

chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ

là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ mạnh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để

cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không

làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nể nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu.

Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật

cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Phải phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với

chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Một số hướng dẫn mới về công tác Đảng

* Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng: Ngày 19/5/2026, Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn số 01-HD/TW được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV và Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 06-HD/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư khóa XIII.

So với Hướng dẫn số 06-HD/TW, Hướng dẫn số 01-HD/TW có một số nội dung thay đổi cụ thể như: quy định chặt chẽ, cụ thể hơn trong việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng cũng như trách nhiệm của các tổ chức đảng có liên quan; mở rộng hơn về người cần thẩm tra về lý lịch, trong đó bao gồm người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ/chồng của người vào Đảng; đồng thời yêu cầu xác định rõ năng lực hành vi dân sự của những người cần thẩm tra. Về phương pháp thẩm tra, trong khi Hướng dẫn số 06-HD/TW quy định nếu thân nhân người vào Đảng là đảng viên và lý lịch đầy đủ thì “không phải thẩm tra, xác minh”, thì ở



Hướng dẫn số 01-HD/TW bổ sung thêm nội dung “phải có xác nhận của cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên”. Việc kiểm soát hồ sơ khi người vào Đảng chuyển cơ quan, đơn vị cũng được quy định cụ thể và chặt chẽ hơn, trong đó nêu rõ thời gian chuyển hồ sơ, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức lễ kết nạp.

Về tặng Huy hiệu Đảng, hướng dẫn nêu, đảng viên có đủ 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng. Đảng viên có đủ 35 năm, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng từ ngày 08/4/2026. Đảng viên có trên 35 năm đến dưới 40 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng, hoàn thành trao tặng trước ngày 07/11/2026; không tặng, truy tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng đối với những đảng viên đã nhận hoặc đang đề nghị tặng, truy tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định. Đảng

viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức kịp thời vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 3-2, 19-5, 2-9, 7-11 và các dịp kỷ niệm quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt, Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định.

* *Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nêu rõ:*

Đảng ủy các cơ quan đảng cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân cấp tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Đảng ủy có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị, tổ chức vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với tỉnh ủy về những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp trên đối với đảng bộ, các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực

hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong đảng bộ.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, tập thể thường trực đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ. Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; khi bàn về nhân sự diện ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý mà các thành viên đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt đa số quá bán) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Tập thể thường trực đảng ủy giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được ban thường vụ đảng ủy phân cấp, ủy quyền; đối

với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng ủy thì phải báo cáo xin ý kiến ban thường vụ đảng ủy xem xét, quyết định.

Đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy và là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy.

Đảng ủy, ban thường vụ, các tập thể làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm; Ban thường vụ đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần thiết).

Văn phòng đảng ủy phối hợp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của đảng ủy, ban thường vụ, các tập thể. Ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy căn cứ chương trình công tác của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy,

các tập thể chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ban Bí thư yêu cầu, tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Quyết định này để ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy các cơ quan đảng, đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Nguyên tắc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Nhằm bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố trong cả nước, phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới, *Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026* của Thủ tướng Chính phủ nêu rõ nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp như sau:

Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp;



Xã Đức Trọng (Lâm Đồng) lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, sáp nhập các thôn.

đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của

người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm

huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Ngày 26/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; nêu rõ nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố như sau:

Tổ chức của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục,

tập quán tốt đẹp của địa phương. Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã.

Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

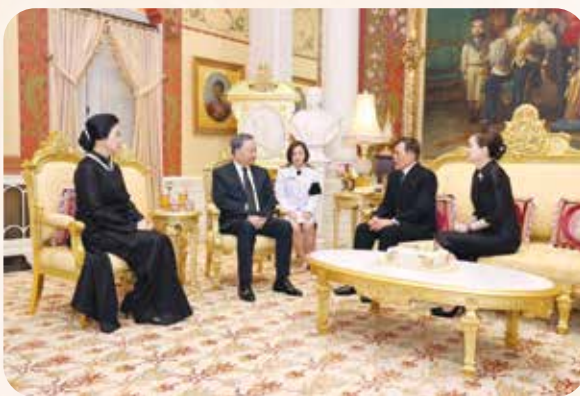
1. Kết quả chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Từ ngày 27/5 - 01/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước ta đã có

chuyến thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, phát biểu dẫn đề tại Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines. Chuyến thăm có ý nghĩa hết sức đặc biệt và đã thành công tốt đẹp, đạt ở mức cao các mục tiêu đề ra.

Đây cũng là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới các nước ASEAN sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh Việt Nam và Thái Lan, Philippines kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn Philippines là nước Chủ tịch ASEAN 2026, Singapore là nước Chủ tịch ASEAN 2027 và Việt Nam là nước chủ nhà cấp cao APEC 2027. Vì vậy, chuyến thăm lần này đã mở ra phương hướng hợp tác mới giữa Việt Nam với cả ba đối tác, khi Việt Nam và các đối tác đều đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những yêu cầu mới, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có các chương trình làm việc phong phú, thực chất, đặc biệt là các cuộc hội đàm, hội kiến, trao đổi sâu rộng với các vị lãnh đạo cấp cao của Thái Lan, Singapore, Philippines, có các cuộc làm việc, tham gia các diễn đàn quan trọng với các tập đoàn, doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, tìm hiểu các cơ sở khoa học công nghệ tiêu biểu và gặp gỡ cộng đồng người



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và phu nhân Ngô Phương Ly hội kiến Nhà vua Thái Lan Maha Vajiralongkorn và hoàng hậu.

Việt Nam tại ba nước. Cả ba nước đều dành cho Đoàn sự tiếp đón trọng thị, chu đáo, nồng ấm, chân tình với nghi lễ đón tiếp ở mức cao nhất, có nhiều biệt lệ.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có phát biểu dẫn đề quan trọng tại Đối thoại Shangri-La - diễn đàn an ninh, quốc phòng quốc tế có uy tín, ảnh hưởng hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương với sự tham dự của khoảng 500 đại biểu từ hơn 40 quốc gia. Phát biểu dẫn đề của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước về hòa bình, an ninh quốc tế và khu vực đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về tình hình thế giới hiện nay, những thách thức đặt ra và những kiến nghị, đề xuất quan trọng, được các đoàn đại biểu tham dự Hội nghị, cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao; thể hiện đậm nét vai trò của Việt Nam với tư cách một thành viên trách nhiệm trong các vấn đề hòa bình, an ninh và phát triển của khu vực và toàn cầu.

Kết quả nổi bật của chuyến thăm là tin cậy chính trị giữa Việt Nam và ba nước được củng cố

mạnh mẽ. Việt Nam đã thúc đẩy về chất quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Thái Lan, nâng tầm hợp tác chiến lược với Singapore thông qua cơ chế Đối thoại chiến lược giữa hai Đảng cầm quyền, nâng tầm khuôn khổ quan hệ với Philippines lên Đối tác Chiến lược Tăng cường.

Các nhà lãnh đạo nhất trí xác lập các cơ chế mới, thể hiện sự tin cậy chính trị, gia tăng chiều sâu quan hệ và tạo khuôn khổ thúc đẩy hợp tác đi vào chiều sâu; trọng tâm là Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026-2031 và cơ chế Đối thoại chiến lược giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Hành động Nhân dân Singapore. Việt Nam đã củng cố toàn diện, thúc đẩy hợp tác năng động, hiệu quả với ba nước trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội và giao lưu nhân dân; gia tăng gắn kết, liên kết giữa Việt Nam với các nước và giữa các nước ASEAN, cụ thể hóa nội hàm, thúc đẩy các đột phá, phát triển mới về chất trên các lĩnh vực hợp tác giữa Việt Nam và 3 nước về quốc phòng - an ninh, kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, giáo dục - đào tạo, du lịch, giao lưu nhân dân. Đồng thời, hợp tác trên các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng, có ý nghĩa quan trọng chiến lược đối với sự phát triển của nước ta được mở rộng, nhất

là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển dịch năng lượng công bằng, chính phủ điện tử, du lịch và kết nối địa phương,...

Các đồng chí thành viên đoàn đã có nhiều cuộc làm việc, trao đổi thực chất với các đối tác tại ba nước. Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Thái Lan có sự tham dự của Thủ tướng Thái Lan và tham gia của khoảng gần 700 doanh nghiệp hai nước, trong đó có 550 doanh nghiệp Thái Lan; Diễn đàn Kết nối Công nghệ TechConnect tại Singapore có sự tham gia của 500 đại diện Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà nghiên cứu hai nước. 20 văn kiện hợp tác, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực đã được ký kết ở Thái Lan, 31 văn kiện ở Singapore và gần 20 văn kiện ở Philippines. Những con số này thể hiện mong muốn hợp tác sâu sắc của các đối tác với Việt Nam cũng như tiềm năng to lớn trong hợp tác giữa nước ta và 3 nước.

Như vậy, có thể thấy, chuyển thăm chính thức Thái Lan, thăm cấp Nhà nước tới Singapore, dự Đối thoại Shangri-La 2026 và thăm cấp Nhà nước tới Philippines của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả quan trọng, qua đó củng cố môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi, nhất là đối với các đối tác trong ASEAN, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và thịnh vượng ở khu vực. Chuyển

thăm cũng là minh chứng rõ nét cho việc nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp chủ động, tích cực vào giải quyết các vấn đề chung của quốc tế.

2. Một số kết quả nổi bật của Diễn đàn Tương lai ASEAN và dấu ấn của Việt Nam

Diễn đàn Tương lai ASEAN (ASEAN Future Forum - AFF) lần thứ ba diễn ra tại Hà Nội trong hai ngày 09 - 10/6/2026 đã thành công tốt đẹp, tiếp tục khẳng định vai trò là diễn đàn đối thoại quan trọng về các vấn đề chiến lược của khu vực. Những kết quả đạt được tại Diễn đàn không chỉ góp phần thúc đẩy tư duy đổi mới, tăng cường đồng thuận và hợp tác trong ASEAN mà còn khẳng định vai trò, vị thế ngày càng cao của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và quốc tế.

Diễn đàn Tương lai ASEAN là sáng kiến do Việt Nam khởi xướng từ năm 2023 nhằm tạo không gian trao đổi giữa các nhà lãnh đạo, học giả, chuyên gia, doanh nghiệp và các đối tác về những vấn đề chiến lược, góp phần định hình tương lai phát triển của ASEAN. Sau thành công của các kỳ Diễn đàn

năm 2024 và 2025, AFF 2026 được tổ chức với chủ đề “*Cùng định hình tương lai chung: Hòa bình, Thịnh vượng, Lấy người dân làm trung tâm*”.

AFF 2026 có quy mô lớn nhất từ trước đến nay với hơn 1.200 đại biểu tham dự đến từ nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm lãnh đạo cấp cao, bộ trưởng, đại diện các nước ASEAN, các đối tác của ASEAN, các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và địa phương. Trong đó có sự tham dự của Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone, Thủ tướng Campuchia Hun Manet, Thủ tướng Thái Lan Anutin Charnvirakul, Thủ tướng Timor-Leste Kay Rala Xanana Gusmão và Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn.

Phát biểu khai mạc Diễn đàn, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh chủ đề của AFF 2026 phản ánh những giá trị cốt lõi và định hướng phát triển của ASEAN trong giai đoạn mới. Trên hành trình triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, Thủ tướng đề xuất ASEAN cần hướng tới ba tầm vóc chiến lược: tham gia và góp phần định hình các xu thế toàn cầu; trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực; xây dựng ASEAN thực sự là cộng đồng của người dân.

Trong hai ngày làm việc, Diễn đàn đã tổ chức nhiều phiên thảo luận chuyên sâu về các vấn đề chiến lược như tăng cường tự cường và đoàn kết trong bối cảnh thế



Quang cảnh phiên toàn thể 1 - Tự cường và đoàn kết trong một thế giới đang thay đổi.

giới biến động; thúc đẩy các sáng kiến phòng ngừa xung đột; bảo đảm an ninh năng lượng; hợp tác ASEAN - Hoa Kỳ; các mô hình phát triển mới trong bối cảnh chuyển dịch toàn cầu; tác động của môi trường chiến lược đang thay đổi đối với ASEAN. Những ý kiến, đề xuất tại Diễn đàn sẽ được tổng hợp, báo cáo tới các nhà lãnh đạo ASEAN để tham khảo trong quá trình hoạch định chính sách và xây dựng các định hướng phát triển của khu vực.

Một điểm nhấn quan trọng của AFF 2026 là lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Lãnh đạo các thành phố ASEAN với sự tham gia của hơn 250 đại biểu đến từ 25 địa phương trong khu vực. Hội nghị đã tạo diễn đàn để các đô thị ASEAN chia sẻ kinh nghiệm về phát triển xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Các đại biểu thống nhất rằng công nghệ và hạ tầng số chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với năng lực quản trị hiện đại và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng xanh, nâng cao khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu và đặt người dân ở vị trí trung tâm trong mọi chiến lược phát triển.

Bên cạnh đó, Tọa đàm giữa các chính đảng từ các quốc gia thành viên ASEAN với sự tham gia của 11 chính đảng đến từ 11 quốc gia đã tạo thêm một kênh đối thoại mới nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm, đóng góp cho tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN. Các đại biểu nhất trí đề xuất duy trì hoạt động này

thành cơ chế thường niên nhằm tăng cường hiểu biết, củng cố đoàn kết và nâng cao năng lực thích ứng của ASEAN trước những thách thức mới.

Phát biểu bế mạc Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định các nội dung được thảo luận tại AFF 2026 đều là những vấn đề có ý nghĩa thiết thực đối với ASEAN và các đối tác. Qua các phiên trao đổi, tinh thần cộng đồng ASEAN được thể hiện rõ nét hơn; đồng thời cho thấy sự đồng thuận ngày càng cao về yêu cầu tăng cường tự cường, nâng cao khả năng thích ứng và xây dựng môi trường chiến lược ổn định trong dài hạn. Sau ba năm tổ chức, Diễn đàn Tương lai ASEAN đã từng bước trở thành một nền tảng quan trọng thúc đẩy các nỗ lực chung nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN và củng cố quan hệ giữa ASEAN với các đối tác quốc tế.

AFF 2026 tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế và uy tín ngày càng cao của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế. Sự tham dự đông đảo của các nhà lãnh đạo, tổ chức quốc tế, học giả và cộng đồng doanh nghiệp thể hiện sự tin tưởng đối với vai trò của Việt Nam trong thúc đẩy đối thoại, xây dựng đồng thuận và đóng góp vào các vấn đề chiến lược của khu vực.

Đáng chú ý, những nội dung được Việt Nam thúc đẩy tại Diễn đàn đều gắn với các ưu tiên phát triển dài hạn của ASEAN như chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển xanh, quản trị trí tuệ nhân tạo lấy con người làm trung tâm, bảo đảm an ninh năng lượng và tăng cường kết nối Tiểu

vùng Mekong. Điều này cho thấy Việt Nam ngày càng tham gia sâu hơn vào quá trình định hình các định hướng phát triển của ASEAN trong giai đoạn mới.

Trong khuôn khổ Diễn đàn, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã tiếp Trưởng đoàn các nước, chuyên gia, học giả và đại diện các tổ chức quốc tế tham dự AFF 2026. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh ASEAN đang bước vào năm đầu tiên triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 với nhiều cơ hội và kỳ vọng mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, ưu tiên của ASEAN là duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế và bảo đảm đời sống người dân.

Các đoàn đại biểu tham dự đều đánh giá cao sáng kiến tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN của Việt Nam. Nhiều ý kiến khẳng định AFF đã trở thành một diễn đàn uy tín, cởi mở, bao trùm và có tính xây dựng, đóng góp tích cực cho quá trình hoạch định các định hướng phát triển dài hạn của ASEAN. Thủ tướng Lào Sonexay Siphandone nhận định AFF đã trở thành nền tảng quan trọng để các quốc gia ASEAN cùng trao đổi, tìm kiếm tiếng nói chung trong giải quyết các thách thức mới nổi. Nhiều học giả quốc tế cũng cho rằng thành công của AFF 2026 đã góp phần nâng cao đáng kể vị thế của Việt Nam như một trung tâm đối thoại và hợp tác năng động của khu vực.

Có thể khẳng định, việc tổ chức thành công Diễn đàn Tương

lai ASEAN 2026 tiếp tục thể hiện vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm của Việt Nam trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Thông qua Diễn đàn, Việt Nam không chỉ góp phần thúc đẩy đối thoại, tăng cường đồng thuận và củng cố đoàn kết ASEAN mà còn tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và năng lực đóng góp vào quá trình xây dựng một ASEAN hòa bình, ổn định, tự cường và phát triển bền vững, lấy người dân làm trung tâm.

VĂN BẢN MỚI

Thông tư số 14/2026/TT-BNV ngày 29/5/2026 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Thông tư gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Một số nội dung chủ yếu của Thông tư:

Thông tư số 14/2026/TT-BNV quy định chi tiết việc điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, h và i

khoản 1, Điều 1 Nghị định số 162/2026/NĐ-CP hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/7/2026, bao gồm đối tượng đang bị tạm dừng hưởng trước ngày 01/7/2026 mà từ ngày 01/7/2026 trở đi được tiếp tục chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Theo Thông tư, từ ngày 01/7/2026, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này được điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2026 x 1,08.

Đối với các nhóm đối tượng nghỉ việc hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội,

trợ cấp hằng tháng trước ngày 01/01/1995 sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng tiếp tục được điều chỉnh như sau:

Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% bằng hoặc thấp hơn 3,5 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm 300.000 đồng/tháng.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi được điều chỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư này + 300.000 đồng/tháng.

Người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi thực hiện điều chỉnh tăng 8% mà cao hơn 3,5 triệu đồng/tháng nhưng thấp hơn 3,8 triệu đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng lên bằng 3,8 triệu đồng/tháng.

Cụ thể, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7/2026 = 3,8 triệu đồng/tháng.

Đối tượng đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp phục vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội trước ngày 01/7/2026 thì mức hưởng trợ cấp tuất hằng tháng từ ngày 01/7/2026 được tính theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 161/2026/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.



Lương cơ sở tăng từ ngày 01/7, do đó, mức đóng BHXH, BHYT có sự thay đổi.

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP

TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

 NGUYỄN HIỀN



Công nhân làm việc trong các khu, cụm công nghiệp.

Công nghiệp luôn giữ vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động, tạo việc làm và gia tăng sức cạnh tranh của địa phương. Với tỉnh Lâm Đồng, phát triển công nghiệp không chỉ là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển mà còn là giải pháp chiến lược nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Nhận thức rõ yêu cầu đó, ngày 26/5/2026, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Nghị quyết là sự cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về phát triển công nghiệp quốc gia; đồng thời, thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng bộ tỉnh trong việc tạo bước đột phá mạnh mẽ, đưa công nghiệp trở thành ngành kinh tế động lực, đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Nhìn lại chặng đường phát triển giai đoạn 2021-2025 cho thấy, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn do biến động kinh tế thế giới, đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng của thiên tai,

dịch bệnh và những hạn chế về hạ tầng, nhưng ngành công nghiệp của tỉnh vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành công nghiệp bình quân đạt 5,22%/năm; tỷ trọng ngành công nghiệp trong GRDP toàn tỉnh đạt 17,69%; công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực với tốc độ tăng trưởng bình quân 5,56%/năm.

Nhiều lĩnh vực công nghiệp đã có bước phát triển đáng ghi nhận. Công nghiệp năng lượng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; các dự án năng lượng tái tạo, các công trình điện trọng điểm từng bước được đầu tư và đưa vào vận hành. Công nghiệp chế biến nông, lâm sản tiếp tục phát huy thế mạnh của địa phương, từng bước nâng cao tỷ lệ chế biến sâu, gia tăng giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Các sản phẩm chủ lực như cà phê, chè, rau, hoa, tơ tằm tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, ngành công nghiệp của tỉnh vẫn còn nhiều

hạn chế. Cơ cấu ngành chuyển dịch chưa tương xứng với tiềm năng; các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ phát triển còn chậm; hạ tầng khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ; năng lực cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp còn hạn chế; liên kết vùng, liên kết chuỗi giá trị chưa thực sự hiệu quả. Những điểm nghẽn đó đang đặt ra yêu cầu phải có những giải pháp mang tính chiến lược, đồng bộ và quyết liệt hơn trong thời gian tới.

Nghị quyết số 14-NQ/TU ra đời trong bối cảnh đó đã xác định rõ quan điểm phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực; lấy công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp năng lượng làm trụ cột phát triển.

Mục tiêu tổng quát mà Nghị quyết đặt ra là phát triển công nghiệp trở thành ngành kinh tế động lực, đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng của tỉnh; ưu tiên phát triển theo chiều sâu các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; bảo đảm phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

Đến năm 2030, tỉnh phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp đạt bình quân khoảng 14,5%/năm; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng trưởng bình quân 14,84%/năm; kim ngạch xuất khẩu công nghiệp đạt khoảng 10,1 tỷ USD.

Một trong những định hướng nổi bật của Nghị quyết là tập trung phát triển công nghiệp năng lượng theo hướng xanh, bền vững và hiện đại. Tỉnh đặt mục tiêu xây dựng Lâm Đồng trở thành trung tâm năng lượng của quốc gia với hệ thống nguồn điện và lưới điện đồng bộ, hiện đại. Việc đẩy mạnh phát triển điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, hydrogen xanh, amoniac xanh không chỉ góp phần bảo đảm an ninh năng lượng mà còn tạo dư địa phát triển mới, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

Bên cạnh đó, công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản được xác định là lĩnh vực có tiềm năng lớn. Đặc biệt, ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm được định hướng trở thành ngành công nghiệp trọng điểm, có sức lan tỏa mạnh mẽ đối với tăng trưởng kinh tế của

tỉnh. Việc đẩy nhanh tiến độ các dự án khai thác, chế biến sâu khoáng sản sẽ góp phần nâng cao giá trị tài nguyên, hình thành chuỗi sản xuất công nghiệp hiện đại, tạo việc làm và tăng nguồn thu ngân sách.

Đối với lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu phát triển theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ. Đây là hướng đi phù hợp với lợi thế của tỉnh, góp phần nâng cao giá trị gia tăng, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Đặc biệt, Nghị quyết đã mở ra định hướng phát triển các ngành công nghiệp mới như công nghiệp sinh học, vật liệu mới, công nghiệp số, công nghiệp hỗ trợ và các lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao. Đây được xem là nền tảng quan trọng để tỉnh tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và tạo động lực phát triển lâu dài.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, Nghị quyết xác định nhiều nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm. Trong đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, quy hoạch, hạ tầng và nguồn lực phát triển.

Cùng với đó là đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, logistics, điện, nước và

hạ tầng khu, cụm công nghiệp; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh trên thị trường.

Một yêu cầu xuyên suốt được Nghị quyết nhấn mạnh là phát triển công nghiệp phải gắn chặt với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Tỉnh kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; tăng cường kiểm soát các nguồn phát thải; thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Đưa Nghị quyết vào cuộc sống là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng đang khẩn trương quán triệt, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch hành động sát thực tiễn; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động. Các cơ quan quản lý nhà nước không ngừng nâng cao trách nhiệm, chủ động tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, mạnh dạn đầu tư công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng nguồn nhân lực. Người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, CẬP NHẬT LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI CÁC TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

 **NGUYỄN HỮU KHÁNH**

Giao dục lý luận chính trị là một phần quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tiền đề cách mạng. Đảng ta chỉ rõ “công tác tư tưởng lý luận đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng làm cho hệ tư tưởng của Đảng của giai cấp công nhân, lý tưởng XHCN, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội”. Xác định yêu cầu đó, Ban Thường vụ Tỉnh

ủy Lâm Đồng đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm cụ thể hóa, triển khai đồng bộ công tác đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD), cập nhật lý luận chính trị trên địa bàn toàn tỉnh.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; triển khai hiệu quả Quy định số 360-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 795-CV/TU, ngày 16/01/2026 về triển khai thực hiện Quy chế bồi dưỡng, giảng

dạy của Trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu; Quyết định số 156-QĐ/TU ngày 29/10/2025 về Quy chế phối hợp giữa đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị với các đảng ủy cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác của trung tâm chính trị (TTCT) xã, phường, đặc khu; văn bản đã xác định rõ nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và phương pháp phối hợp trong tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên ở cơ sở. Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 12/11/2025 về một số nội dung thực hiện Quy định số 360-QĐ/TU, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của TTCT xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, quy định rõ tiêu chuẩn giảng viên chuyên trách, giảng viên kiêm nhiệm; yêu cầu về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng truyền đạt và kinh nghiệm thực tiễn. Đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm được lựa chọn từ các đồng chí cấp ủy viên, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, mặt trận, đoàn thể các cấp, góp phần tăng tính thực tiễn



Trung tâm Chính trị phường Bình Thuận tổ chức lớp nhận thức về Đảng khóa 4 năm 2026, dành cho học sinh trường trung học phổ thông ở các phường, xã.

và chiều sâu cho các chuyên đề giảng dạy.

Toàn tỉnh hiện có 28 TTCT phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) cho 124 xã, phường, đặc khu, với 38 giám đốc, phó giám đốc; 54 cán bộ chuyên trách, 68 kiêm nhiệm; 17 giảng viên chính, 20 viên chức hành chính; trong đó, trình độ chuyên môn: 01 tiến sĩ, 13 thạc sĩ, 59 đại học và 01 trung cấp. Trình độ lý luận: 34 cao cấp, 36 trung cấp, 01 sơ cấp.

Triển khai thực hiện văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy, việc tăng cường cơ chế phối hợp giữa các đảng ủy xã, phường, đặc khu trong công tác ĐTBD đã được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện. Các địa phương chủ động rà soát nhu cầu đào tạo, cử cán bộ tham gia học tập; đồng thời, quan tâm bố trí cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện bảo đảm để các TTCT hoạt động hiệu quả. Công tác phối hợp được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, bảo đảm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Đến nay, công tác bồi dưỡng, giảng dạy của TTCT đạt được kết quả tích cực, có 35 lớp bồi dưỡng, với 2364 học viên và 36 lớp Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ tỉnh với 5462 học viên; 32 lớp Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng với 6.210 học viên; 16 lớp triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 80-NQ/TW với 2.781 học viên...

Nội dung ĐTBD được triển khai toàn diện, bám sát yêu cầu thực tiễn. Các TTCT tập trung tổ chức bồi dưỡng chủ nghĩa Mác

- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị cho đảng viên mới; cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, chú trọng phổ biến, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử đảng bộ địa phương; thông tin thời sự, chính sách mới của Trung ương và của tỉnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở.

Việc triển khai đồng bộ các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh đã góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của các TTCT xã, phường, đặc khu trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở.

Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác ĐTBD lý luận chính trị tại TTCT xã, phường, đặc khu, các cấp ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp:

Quán triệt và triển khai nghiêm túc Quy định số 360-QĐ/TW của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác ĐTBD lý luận chính trị tại TTCT xã, phường, đặc khu; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng

Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở. Định kỳ rà soát nhu cầu ĐTBD của từng địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch phù hợp với yêu cầu thực tiễn và vị trí việc làm của cán bộ, đảng viên.


Tập trung đổi mới nội dung đào tạo theo hướng ngắn gọn, thiết thực, sát thực tiễn cơ sở; tăng cường cập nhật các nghị quyết, chỉ thị mới của Trung ương, của tỉnh và các chuyên đề về chuyển đổi số, cải cách hành chính, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, xử lý tình huống thực tiễn; Quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên có trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và đánh giá kết quả học tập.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp giữa đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở TTCT với các đảng ủy xã, phường, đặc khu trong công tác ĐTBD cán bộ, đảng viên. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc cử cán bộ tham gia học tập đầy đủ, đúng thành phần; gắn kết quả học tập, bồi dưỡng với công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ.

Ban Thường vụ cấp ủy các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình ĐTBD tại các TTCT; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động của TTCT xã, phường, đặc khu; bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của TTCT xã, phường, đặc khu, góp phần cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

LÂM ĐỒNG: TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NÂNG CAO ĐỜI SỐNG TINH THẦN CHO CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

 PHẠM THỊ HỒNG HẢI

Thời gian qua, việc triển khai Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư cùng các chủ trương, chính sách của tỉnh về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động (CNLD) đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.



Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên tổ chức hội thao dành cho công nhân viên chức tại các KCN trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh hiện có 14 khu công nghiệp (KCN) được thành lập, trong đó 11 KCN đang hoạt động với tổng diện tích 2.012,62 ha, thu hút trên 246 dự án; 166 dự án đang hoạt động, tạo doanh thu khoảng 28.617 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu 593,28 triệu USD, đóng góp ngân sách khoảng 1.201 tỷ đồng và giải quyết việc làm cho trên 20.000 lao động.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư, nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp đối với công tác chăm lo, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLD trong các KCN trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động (NLĐ) từng bước

đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Cùng với sự phát triển của các KCN, đời sống, việc làm, thu nhập và điều kiện lao động của công nhân ngày càng được cải thiện. Môi trường làm việc, công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động được quan tâm; hệ thống thiết chế văn hóa, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho NLĐ từng bước được đầu tư, tạo điều kiện để công nhân ổn định cuộc sống, yên tâm lao động, sản xuất và gắn bó với doanh nghiệp. Qua đó, vai trò, vị thế của đội ngũ công nhân tiếp tục được khẳng định là lực lượng nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, phổ biến pháp luật được các cấp công

đoàn và doanh nghiệp triển khai thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, thiết thực. Trong 10 năm qua, đã tổ chức 542 lớp học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động... cho 43.360 lượt đoàn viên, công nhân lao động và các tổ tự quản khu nhà trọ công nhân. Đồng thời, phát hành 3.600 cuốn sổ tay, tài liệu bỏ túi và gần 14.000 tờ rơi; cấp phát 5.400 cuốn Luật Bảo hiểm xã hội, 750 cuốn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, 15.000 tờ áp phích và 12.000 tờ gấp tuyên truyền về bảo hiểm y tế. Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cũng được chú trọng với 12 lớp học dành cho 720 lượt CNLD và tuyên truyền nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho khoảng 6.000 lượt đoàn viên, NLĐ.

Việc đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng các thiết chế văn hóa phục vụ CNLĐ được quan tâm hơn trước. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 03 khu nhà ở xã hội cho công nhân tại KCN Hàm Kiệm 1, Hàm Kiệm 2 và Sông Bình; triển khai 02 dự án nhà ở xã hội tại KCN Phú Hội và KCN Lộc Sơn; đồng thời, quy hoạch 02 khu dân cư dịch vụ tại KCN Tuy Phong và KCN Tân Đức, từng bước đáp ứng nhu cầu về chỗ ở, sinh hoạt và ổn định đời sống cho NLĐ.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được tổ chức phong phú, thiết thực, trở thành sân chơi bổ ích, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tăng cường sự gắn kết trong CNLĐ. Nhiều chương trình chăm lo thiết thực như “Tết Sum vầy”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Mái ấm Công đoàn”, “Cảm ơn người lao động”, “Phiên chợ công nhân”, “Ngày hội công nhân - Phiên chợ nghĩa tình”, “Bữa ăn ca”, “Bữa cơm Công đoàn”, “Bữa cơm tất niên Công đoàn” được duy trì và nhân rộng. Trong 10 năm, Liên đoàn Lao động tỉnh đã phối hợp tổ chức 30 hội thao và 04 hội diễn văn nghệ trong công nhân, viên chức, lao động, thu hút trên 90.000 lượt người tham gia với tổng kinh phí hơn 5,2 tỷ đồng. Công đoàn cơ sở tại các khu, cụm công nghiệp cũng phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức 131 hội thao, hội diễn văn hóa, văn nghệ, thu hút hơn 10.294 lượt CNLĐ tham gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe NLĐ tiếp tục được chú trọng thông qua việc thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, tầm soát

bệnh nghề nghiệp và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Các hoạt động chăm lo toàn diện đã góp phần ổn định tư tưởng, nâng cao phúc lợi, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của NLĐ, nhất là công nhân trong các KCN; từ đó, tạo động lực để NLĐ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục: Một số cấp ủy đảng, chính quyền và doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến đời sống văn hóa tinh thần của CNLĐ; nguồn lực đầu tư cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ còn hạn chế. Công tác quy hoạch, xây dựng thiết chế văn hóa trong các KCN còn bất cập; cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Sự phối hợp giữa các ngành, địa phương, doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa đồng bộ; một số hoạt động chăm lo đời sống công nhân còn mang tính ngắn hạn, thiếu tính bền vững và chưa tạo được sức lan tỏa sâu rộng.

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thời gian tới các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức công đoàn và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ.

Trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và tổ

chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong tình hình mới; nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của công nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cùng với đó, tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 19-CTr/TU thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW của Ban Bí thư; chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật theo hướng thiết thực, phù hợp với điều kiện làm việc và nhu cầu của CNLĐ.

Các cấp, các ngành cần quan tâm quy hoạch, đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, nhà ở xã hội, khu sinh hoạt cộng đồng, các công trình phục vụ đời sống vật chất và tinh thần của công nhân tại các khu, cụm công nghiệp; ưu tiên bố trí quỹ đất, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của NLĐ.

Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa chính quyền, tổ chức công đoàn và doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống công nhân; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, văn minh, an toàn, lành mạnh; thực hiện hiệu quả phong trào “Xây

dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, góp phần hình thành tác phong công nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cần chú trọng phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân và doanh nghiệp tiêu biểu. Qua đó tạo sức lan tỏa sâu rộng, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn mới.

Có thể nói, những kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng trong chăm lo, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho CNLĐ. Đồng thời, đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò của chính quyền, tổ chức công đoàn, doanh nghiệp và toàn xã hội nhằm xây dựng môi trường lao động văn minh, tiến bộ; chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho CNLĐ, góp phần xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

KHOI DẬY TINH THẦN DĀM NGHĨ, DĀM LÀM

 NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Đội ngũ cán bộ giữ vai trò quyết định trong quá trình đổi mới và phát triển. Trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Thực hiện Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo; gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực; tinh thần “khuyến khích đi đôi với bảo vệ” từng bước được cụ thể hóa, góp phần hạn chế tâm lý e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm. Nhiều cơ quan, đơn vị đã bổ sung quy chế làm việc, phân công rõ trách nhiệm, tạo điều kiện để cán bộ mạnh dạn đề xuất sáng kiến.

Chỉ tính trong giai đoạn 2022-2024, số tổ chức cơ sở đảng đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo tăng từ 30 tổ chức năm 2022 lên 47 tổ chức năm 2023 và 63 tổ chức năm 2024. Nhiều mô hình mang lại hiệu quả thiết thực như phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước; hợp không giấy; ứng dụng công nghệ số trong cải cách hành chính; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh; mô hình dân vận khéo ở cơ sở.

Đặc biệt, sau hội nghị chuyên đề về phát triển đảng viên, tỷ lệ kết nạp đảng viên mới của tỉnh Lâm Đồng trước sáp nhập tăng từ 27,4% lên 94,6% trong năm 2023, cho thấy khi có giải pháp phù hợp và sự chỉ đạo quyết liệt, những nhiệm vụ khó vẫn có thể tạo chuyển biến rõ nét.

Bước sang năm 2025 và những tháng đầu năm 2026, tinh thần đổi mới, sáng tạo tiếp tục được phát huy mạnh mẽ trong quá trình thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chuẩn bị các

XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN

TẠO NỀN TẢNG CHÍNH TRỊ CHO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN MỚI

- 150 TỔ CHỨC ĐẢNG
2.630 ĐẢNG VIÊN
- 2019 - 2025 KẾT NẠP
2.064 ĐẢNG VIÊN MỚI
- ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP
CHĂM LO NGƯỜI LAO ĐỘNG

XÂY TỔ CHỨC ĐẢNG VỮNG MẠNH – DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN – NGƯỜI LAO ĐỘNG HẠNH PHÚC – TỈNH NHÀ GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

KHƠI DẬY TINH THẦN DÁM NGHĨ, DÁM LÀM

ĐỂ CÁN BỘ ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO VÌ LỢI ÍCH CHUNG

**SỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG
ĐĂNG KÝ MÔ HÌNH MỚI,
CÁCH LÀM SÁNG TẠO**

2022	33
2023	47
2024	63

**TỶ LỆ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI
SAU HỘI NGHỊ CHUYÊN ĐỀ**

27,4% → 94,6%

NĂM 2022 NĂM 2023

NHIỀU MÔ HÌNH HIỆU QUẢ:

- ✓ HỢP KHÔNG GIỮ
- ✓ TIẾP NHẬN HỖ SỢ ĐƠN KHIẾU TRỪNG GIẢN
- ✓ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG CÁCH HÀNH CHÍNH
- ✓ XÂY DỰNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH
- ✓ ĐÀM VẤN KHÉO DÙ CƠ SỞ

TIN TƯƠNG – TRAO CƠ HỘI – ĐỒNG HÀNH – BẢO VỆ

DÁM NGHĨ: MẠNH DẠN ĐỂ XUẤT
SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP MỚI

DÁM LÀM: HÀNH ĐỘNG
VÌ NHIỆM VỤ CHUNG

DÁM CHIU TRÁCH NHIỆM:
VÌ LỢI ÍCH CHUNG

DÁM ĐỔI MỚI:
VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

điều kiện để vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nhiều cơ quan, đơn vị đã chủ động ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo, số hóa hồ sơ, tài liệu và quy trình xử lý công việc; tăng cường khai thác các nền tảng dùng chung, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm áp lực hành chính và nâng cao năng suất lao động.

Trong cải cách hành chính và chuyển đổi số, nhiều cán bộ, công chức đã chủ động đề xuất giải pháp giảm phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, gần dân, sát dân.

Cùng với khuyến khích, công tác bảo vệ cán bộ được quan tâm thông qua việc tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn; bảo đảm các sáng kiến được triển khai đúng định hướng, đúng quy định. Đối với các sáng kiến được cấp có thẩm quyền cho phép, cán bộ được tạo điều kiện thực hiện và được xem xét khách quan khi phát sinh rủi ro do nguyên nhân khách quan.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm ở một số nơi; một số sáng kiến hiệu quả chưa rõ nét, cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo cần tiếp tục được cụ thể hóa.

Thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc Kết luận số 14-KL/TW; nâng cao vai trò người đứng đầu, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc; kiên quyết khắc phục tình trạng làm việc cầm chừng, né tránh trách nhiệm; đánh giá cán bộ dựa trên hiệu quả công việc và lợi ích chung.

Khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm không phải là cổ vũ sự tùy tiện mà là tạo điều kiện để đổi mới trong khuôn khổ kỷ luật, kỷ cương. Khi cán bộ có động cơ trong sáng, hành động vì lợi ích chung, được tổ chức tin tưởng và bảo vệ, tinh thần sáng tạo sẽ trở thành động lực quan trọng góp phần xây dựng Lâm Đồng phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

LAN TỎA KHÍ THỂ THI ĐUA YÊU NƯỚC, TẠO ĐỘNG LỰC ĐƯA LÂM ĐỒNG BỨT PHÁ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

 HỒNG VĨNH

Trên cơ sở quán triệt Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 41-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 (Chỉ thị số 09). Trong đó, xác định phong trào thi đua yêu nước tiếp tục là động lực quan trọng nhằm phát huy nội lực, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Theo tinh thần Chỉ thị số 09, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương và đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Đồng thời, đề cao vai

trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, là động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

Một trong những điểm nhấn nổi bật của Chỉ thị số 09 là phát động các phong trào thi đua gắn với chủ đề: “Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá, thi đua xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển năng động, hiện đại, vững bước tiến vào kỷ nguyên mới”.

Các phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; triển khai đồng bộ “06 nhiệm vụ trọng tâm” và “03 đột phá chiến lược” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I. Đặc biệt, Lâm Đồng đặt quyết tâm thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” trong giai đoạn 2026-2030, hướng tới mục tiêu đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển

khá, là cực tăng trưởng năng động của khu vực.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, UBND tỉnh nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, cụ thể và hiệu quả. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng ít nhất một phong trào thi đua trọng tâm gắn với nhiệm vụ chính trị được giao, có mục tiêu, chỉ tiêu và sản phẩm cụ thể. Kết quả phục vụ Nhân dân và hiệu quả tổ chức phong trào thi đua sẽ là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

Các nội dung thi đua được triển khai toàn diện trên nhiều lĩnh vực như xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; vận hành hiệu quả bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh; cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Song song với đó là các phong trào thi đua phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp; thi đua phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.



Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng lần thứ 1 (giai đoạn 2025-2030).

Tinh thần xuyên suốt của Chỉ thị số 09 là hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm và mục tiêu phục vụ. Các phong trào thi đua phải lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm người lao động trực tiếp và các lực lượng tuyến đầu. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

Bên cạnh phát động phong trào thi đua, Chỉ thị số 09 cũng đặc biệt nhấn mạnh vai trò của công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến. Đây được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm nhằm tạo động lực lan tỏa các giá trị tích cực trong xã hội.

Các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để phát hiện những mô hình mới, cách làm hay, nhân tố tích cực trong lao động, sản xuất và công tác; thực hiện đồng bộ các khâu phát hiện, bồi dưỡng, tổng

kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Đồng thời, khuyến khích các điển hình tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, lan tỏa tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và cống hiến trong cộng đồng.

Các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền về tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; mở các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu gương người tốt, việc tốt, các mô hình hiệu quả và những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, thực chất và hiệu quả. Việc khen thưởng phải bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng thành tích, có tác dụng động viên, nêu gương và tạo sức lan tỏa trong xã hội.

Quan tâm khen thưởng đối với người lao động trực tiếp, tập thể nhỏ, cá nhân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; những người có

sáng kiến đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thi đua, khen thưởng cũng là nhiệm vụ được đặt ra nhằm nâng cao chất lượng thẩm định hồ sơ, xét duyệt khen thưởng và tăng cường tính minh bạch trong quá trình thực hiện. Tỉnh đồng thời yêu cầu tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

Đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Chỉ thị số 09 yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác thi đua cũng được chú trọng nhằm xây dựng lực lượng có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò trong việc vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động. Đồng thời, tăng cường giám sát, phản biện xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

LÂM ĐỒNG: ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

 **THANH HẰNG**

Nghị quyết số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức đến hành động của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Đặc biệt, trong bối cảnh thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác dân vận tiếp tục khẳng định vai trò là nhiệm vụ chiến lược của Đảng, là cầu nối bền chặt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo đồng thuận xã hội.

Gắn công tác dân vận với thực hiện nhiệm vụ chính trị

Lâm Đồng là địa bàn có nhiều đặc thù với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống, đa dạng về tín ngưỡng, tôn giáo và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Trong điều kiện đó, công tác dân vận có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc giữ vững ổn định

chính trị, phát huy sức mạnh đại đoàn kết và tạo sự thống nhất trong toàn xã hội.

Ngay sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế số 07-QC/TU ngày 22/9/2025 về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh, tạo cơ sở để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ dân vận trong tình hình mới.

Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng đối tượng, toàn tỉnh có khoảng 95% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được học tập, quán triệt Quy chế. Qua đó, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác dân vận tiếp tục

được nâng lên, phương châm “gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân” ngày càng được cụ thể hóa trong hoạt động của hệ thống chính trị.

Giai đoạn 2021-2026, việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Công tác dân vận được gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua đó phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác dân vận tiếp tục được nâng cao. Các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào “Dân vận khéo”, được triển khai sâu rộng và trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

Công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng



Đồng chí Hồ Văn Mười, Ủy viên BCHTW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi với hộ dân thống nhất phương án đền bù để bàn giao mặt bằng thuộc dự án Đường vành đai Đà Lạt.

được quan tâm với 144 văn bản chỉ đạo. Cấp ủy các cấp đã kiểm tra 9.723 lượt tổ chức đảng, 69.620 lượt đảng viên; giám sát 5.835 lượt tổ chức đảng và 22.534 đảng viên. Đồng thời, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng đối với 63 tổ chức đảng, 617 đảng viên; thực hiện 03 cuộc giám sát về công tác tiếp dân và nắm tình hình tại nhiều đảng ủy cơ sở.

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 1.275 nghị quyết, thực hiện 15 nội dung giám sát chuyên đề và tiếp nhận 3.697 đơn thư của công dân. Các cấp chính quyền tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động. Đến nay, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 86,98%; tỷ lệ khai thác dữ liệu số hóa đạt 83,93%. Năm 2025, chỉ số PAR Index đạt 92,22%, xếp thứ 07/34 tỉnh, thành phố; chỉ số SIPAS đạt 84,31%, xếp thứ 12/34. Tỉnh cũng đã thành lập Tổ Kiểm tra công vụ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Điểm nhấn nổi bật trong công tác dân vận giai đoạn này là việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Nền tảng “Mặt trận số” và phong trào “Bình dân học vụ số” đã tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng. Toàn tỉnh đã thành lập 124 đội hình “Bình dân học vụ số” với 1.167 tình nguyện viên và 131 đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công tại cơ sở, góp phần nâng cao năng lực tiếp cận môi trường số cho Nhân dân.

Xây dựng vững chắc “thế trận lòng dân”

Công tác dân vận trong lực lượng vũ trang tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa lực lượng vũ trang với Nhân dân.

Giai đoạn 2021-2025, Công an tỉnh đã khen thưởng 443 lượt tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có 23 mô hình tiêu biểu được giới thiệu kinh nghiệm trên phạm vi toàn quốc. Công tác hòa giải ở cơ sở đạt kết quả tích cực với 7.613/9.235 vụ việc tranh chấp được hòa giải thành công, đạt tỷ lệ 82,4%.

Đồng thời, lực lượng công an đã tổ chức 741 diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân” với 43.368 lượt người tham dự, góp phần giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Năm 2025, chỉ số cải cách hành chính của Công an tỉnh được xếp loại “Xuất sắc”, chỉ số hài lòng của người dân đạt trên 93%.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cũng triển khai hiệu quả công tác dân vận và tuyên truyền đặc biệt. Hoạt động “Tết Quân - Dân” được tổ chức với tổng kinh phí hơn 1,2 tỷ đồng. Sau sáp nhập, lực lượng đã huy động 11 đợt hành quân dã ngoại với 15.796 ngày công; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai với 4.150 ngày công.

Bên cạnh đó, đơn vị đã tổ chức 09 đợt tuyên truyền thu hút hơn 1.550 lượt Nhân dân tham gia; hỗ trợ xây dựng 11 công trình văn hóa, thể thao và 170 căn nhà “Tình nghĩa quân - dân”. Những kết quả đó tiếp tục khẳng định vai trò của lực lượng

vũ trang trong xây dựng và củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc ngay từ cơ sở.

Lan tỏa các mô hình “Dân vận khéo”

Trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các đảng ủy xã, phường, đặc khu đã tích cực phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo gắn với nhiệm vụ phục vụ Nhân dân. Đến nay, 100% địa phương đã công khai trực tuyến các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công kèm mã QR; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đạt trên 95%.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được triển khai sâu rộng, tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng. Giai đoạn 2021 - 5/2024, toàn tỉnh có 279 mô hình cấp tỉnh được đăng ký. Nhiều mô hình tiêu biểu như “Chuyển đổi cây trồng theo hướng công nghệ cao”, “Tiếng keng an ninh”, “Giáo xứ sáng - xanh - sạch - đẹp” đã góp phần giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân...

Những kết quả đạt được trong thời gian qua là nền tảng quan trọng để Lâm Đồng tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững. Trong giai đoạn mới, công tác dân vận tiếp tục hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

KHOI DẬY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT, ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH VÀO CUỘC SỐNG

PHÒNG ĐOÀN THỂ VÀ CÁC HỘI

Thành công của Đại hội Đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 không chỉ thể hiện ở việc xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ tới mà còn tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống Mặt trận, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, phát triển quê hương.



Với 49 dân tộc anh em, việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ quan trọng của Mặt trận Tổ quốc các cấp tỉnh Lâm Đồng.

Xác định đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của cả nhiệm kỳ, ngay sau Đại hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã khẩn trương xây dựng chương trình hành động và kế hoạch thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực. Mục tiêu là nhanh chóng cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết thành những nhiệm vụ, chương trình công tác sát thực tiễn, tạo chuyển biến rõ nét trong hoạt động của Mặt trận các cấp và đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Một trong những giải pháp quan trọng được xác định là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết đến đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp, tổ chức thành

viên và các tầng lớp Nhân dân. Việc học tập, quán triệt Nghị quyết được tổ chức bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

Cùng với công tác tuyên truyền, các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết được cụ thể hóa thành chương trình hành động, kế hoạch công tác hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và yêu cầu thực tiễn đặt ra từ cơ sở. Trong quá trình triển khai, Mặt trận các cấp tiếp tục hướng mạnh về địa bàn dân cư, phát huy vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn

dân tộc; vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tiếp tục là yêu cầu xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Mặt trận trong giai đoạn mới. Theo đó, hoạt động của Mặt trận được triển khai theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe và phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Đồng thời, tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được xác định là yếu tố then chốt quyết định chất lượng hoạt động của hệ thống Mặt trận. Trong nhiệm kỳ mới, Mặt trận các cấp tiếp tục chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát cơ sở, có kỹ năng vận động quần chúng và khả năng nắm bắt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Cùng với đó, thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, những tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho cộng đồng và sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc. Định kỳ tổ chức gặp mặt, tôn vinh gương người tốt, việc tốt nhằm lan tỏa những giá trị nhân văn tốt đẹp trong xã hội.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ là tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội. Đây là chức năng quan trọng của Mặt trận nhằm phát huy dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đồng thời góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Các nội dung giám sát sẽ tập trung vào những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống người dân, việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và giải quyết những vấn đề cử tri, dư luận xã hội quan tâm.

Thông qua hoạt động tiếp xúc, đối thoại, giám sát và phản biện xã hội, Mặt trận các cấp sẽ chủ động nắm bắt tình hình

Nhân dân, kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Hằng năm, chủ động rà soát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và kế hoạch ban hành văn bản pháp luật của chính quyền để xây dựng chương trình giám sát, phản biện xã hội có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn những nội dung thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở từng cấp, từng địa phương.

Đồng thời, tiếp tục phát huy vai trò của Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản ở khu dân cư trong giám sát việc thực hiện các công trình, dự án, các chính sách an sinh xã hội và việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, đảng viên tại nơi cư trú. Qua đó góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, phòng ngừa tiêu cực, lãng phí và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, địa phương trong triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn. Trọng tâm là nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Dân vận khéo"; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tiếp tục tuyên truyền thực hiện phong trào thi đua "Đoàn kết sáng tạo,

nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế"; vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Bình dân học vụ", xây dựng xã hội học tập và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương phát động.

Song song đó, công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực. Hằng năm, Mặt trận các cấp phối hợp vận động các nguồn lực xã hội để thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam/dioxin, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ công tác khuyến học, khuyến tài và các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Đồng thời chủ trì, phối hợp triển khai mô hình "An sinh cộng đồng" ở cấp tỉnh và cơ sở; huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ kịp thời các gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố và các đối tượng yếu thế trong xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu không để ai bị bỏ lại phía sau.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cũng xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhiệm kỳ mới. Theo đó, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của hệ thống Mặt trận; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, tuyên truyền và kết nối với người dân.

BẢO HIỂM Y TẾ TOÀN DÂN

CHÍNH SÁCH NHÂN VĂN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Đồng thời tích cực tham gia phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng xã hội số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh.

Bên cạnh đó, công tác đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được chú trọng nhằm tăng cường tinh đoàn kết, hữu nghị, quảng bá hình ảnh địa phương, huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mặt trận các cấp tiếp tục phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ, tinh thần tự quản của Nhân dân trong xây dựng khu dân cư đoàn kết, văn minh, ấm no và hạnh phúc.

Với tinh thần “Đoàn kết - Dân chủ - Đồng thuận - Đổi mới - Phát triển”, cùng quyết tâm chính trị cao của toàn hệ thống Mặt trận và sự đồng lòng, hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân, tin tưởng rằng Nghị quyết Đại hội Đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ nhanh chóng đi vào cuộc sống. Từng nội dung của Nghị quyết sẽ được hiện thực hóa bằng những hành động cụ thể, những kết quả thiết thực, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, trở thành cực tăng trưởng năng động trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

QUANG VINH

Chăm lo sức khỏe Nhân dân luôn được Đảng và Nhà nước xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển bền vững của quốc gia. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới với yêu cầu xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, hạnh phúc, chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) toàn dân tiếp tục khẳng định vai trò là trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, thể hiện sâu sắc bản chất tốt đẹp của chế độ ta - lấy con người làm trung tâm, là mục tiêu và động lực của sự phát triển.

Bảo hiểm y tế - điểm tựa an sinh của mọi người dân

Sau 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT không ngừng được mở rộng (đạt 94,29% dân số), chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao, quyền lợi của người tham gia ngày càng được bảo đảm.



Trung tâm y tế khu vực Lạc Dương tổ chức khám sức khỏe cho học sinh trên địa bàn.

BHYT đã trở thành “tấm lá chắn” giúp hàng triệu người dân giảm bớt gánh nặng tài chính khi không may mắc bệnh, nhất là đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi và các đối tượng chính sách. Thực tiễn cho thấy, nhiều trường hợp chi phí điều trị lên đến hàng trăm triệu đồng, thậm chí hàng tỷ đồng đã được Quỹ BHYT chi trả, góp phần bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Không chỉ mang ý nghĩa kinh tế, BHYT còn là biểu hiện sinh động của tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng. Mỗi người tham gia BHYT không chỉ bảo vệ sức khỏe cho bản thân mà còn góp phần chia sẻ rủi ro với những người khác trong xã hội. Đây chính là giá trị nhân văn sâu sắc của chính sách BHYT mà nhiều quốc gia đang hướng tới.

Những chủ trương mới mang tính đột phá

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Một trong những mục tiêu quan trọng được xác định là thực hiện thành công BHYT toàn dân gắn với xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững.

Nghị quyết đặt ra nhiều mục tiêu đột phá như: Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần mỗi năm; hoàn thành hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời; mở rộng phạm vi chi trả của BHYT đối với các dịch vụ dự phòng, quản lý bệnh mãn tính, khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc bệnh; từng bước thực hiện mục tiêu người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi BHYT theo lộ trình phù hợp.

Tiếp đó, Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh thực hiện BHYT toàn dân trong giai đoạn mới, phấn đấu đến năm 2026 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95% dân số và đến năm 2030 đạt mục tiêu bao phủ toàn dân. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện chính sách, mở rộng quyền lợi, đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm sức khỏe, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực BHYT.

Những chủ trương này thể hiện tầm nhìn chiến lược của

Đảng trong việc chuyển mạnh từ tư duy “chữa bệnh là chính” sang “chăm sóc sức khỏe toàn diện”, lấy người dân làm trung tâm và bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu với chi phí hợp lý.

Lâm Đồng quyết tâm thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch số 18-KH/TU, ngày 22/12/2025 thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, xác định rõ mục tiêu hướng tới bao phủ BHYT toàn dân vào năm 2030, bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của mọi người dân trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT; đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ BHYT không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm của mỗi công dân đối với bản thân, gia đình và cộng đồng.

Tỉnh cũng chú trọng nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho các nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông, tạo thuận lợi cho người dân khi tham gia và thụ hưởng các quyền lợi BHYT.

Đặc biệt, Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết

số 72-NQ/TW xác định mục tiêu đến năm 2026 tỷ lệ bao phủ BHYT đạt trên 95% dân số và phấn đấu hoàn thành mục tiêu BHYT toàn dân vào năm 2030; đồng thời tăng tỷ lệ khám chữa bệnh BHYT tại tuyến y tế cơ sở lên trên 20%, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe thuận lợi, chất lượng.

Chung tay vì một Việt Nam khỏe mạnh và phát triển bền vững

BHYT toàn dân không chỉ là chính sách an sinh xã hội mà còn là thước đo trình độ phát triển và tinh thần văn của một quốc gia. Khi mọi người dân đều được bảo vệ trước rủi ro về sức khỏe, xã hội sẽ ổn định hơn, nguồn nhân lực được nâng cao hơn và động lực phát triển kinh tế - xã hội sẽ được củng cố bền vững hơn.

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc thực hiện thành công BHYT toàn dân càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là nhiệm vụ của ngành y tế hay cơ quan Bảo hiểm xã hội mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và mỗi người dân.

Mỗi người dân tham gia BHYT hôm nay chính là đang đầu tư cho sức khỏe của bản thân, gia đình và tương lai của đất nước. Với quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của Nhân dân, mục tiêu BHYT toàn dân chắc chắn sẽ trở thành hiện thực, góp phần xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

LÂM ĐỒNG: TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CHƯƠNG TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE TOÀN DÂN

 **ÁNH LY**

C hăm sóc sức khỏe Nhân dân luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là nền tảng cho phát triển bền vững. Năm 2026 là năm đầu triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030. Để bảo đảm chủ trương lớn này được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, ngành Y tế tỉnh đang tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trên toàn địa bàn nhằm nâng cao chất lượng khám sức khỏe, kịp thời tháo gỡ khó khăn từ cơ sở và từng bước xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe toàn dân hiện đại, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình khám sức khỏe toàn dân

Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân là bước cụ thể hóa Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Chủ trương này thể hiện sự chuyển hướng từ tư duy tập trung điều trị bệnh sang



Ngành Y tế Lâm Đồng tăng cường kiểm tra, giám sát nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh.

chủ động phòng bệnh, quản lý sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Ngày 08/5/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6446/KH-UBND về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân giai đoạn 2026-2030. Theo đó, tỉnh Lâm Đồng phấn đấu đến hết năm 2026 toàn dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và được lập Sổ sức khỏe điện tử.

Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài, ngành Y tế đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn diện quá trình tổ chức thực hiện tại các địa phương,

đơn vị. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, ngành Y tế kịp thời nắm bắt tình hình triển khai, hướng dẫn chuyên môn, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế và tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Kết quả bước đầu cho thấy chương trình đã được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh. Tính đến ngày 17/6/2026, có 124/124 xã, phường, đặc khu tổ chức khám sức khỏe cho người dân với tổng số 403.268 lượt người được khám. Trong đó, trẻ em dưới 6 tuổi là 90.208 người; nhóm từ 6 đến dưới 18 tuổi là 289.489 người; nhóm từ 18 tuổi trở lên là 23.571 người. Những kết quả

này cho thấy sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, địa phương và ngành Y tế trong việc hiện thực hóa mục tiêu chăm sóc sức khỏe toàn dân ngay từ năm đầu triển khai.

Lấy chất lượng phục vụ người dân làm thước đo hiệu quả giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai với mục tiêu không chỉ bảo đảm tiến độ mà còn nâng cao chất lượng khám sức khỏe cho người dân. Nội dung kiểm tra tập trung đánh giá toàn diện việc tổ chức khám tại cơ sở, từ bố trí nhân lực, điều kiện hành nghề của đội ngũ y, bác sĩ, quy trình khám, trang thiết bị, vật tư y tế đến công tác lập hồ sơ, ghi chép phiếu khám và quản lý dữ liệu sức khỏe.

Các đoàn kiểm tra đồng thời đánh giá điều kiện phục vụ người dân, ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp khắc phục. Qua đó, công tác giám sát không chỉ dừng ở việc thống kê số lượng người được khám mà hướng đến đánh giá chất lượng thực chất của dịch vụ y tế, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe thuận lợi, an toàn và hiệu quả.

Đối với tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập, địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, nhiều khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ y tế, hoạt động kiểm tra, giám sát càng có ý nghĩa quan trọng. Thông qua đó, ngành Y tế kịp thời phát hiện những hạn chế về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết

bị hoặc phương thức tổ chức để có giải pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Gắn kiểm tra, giám sát với chuyển đổi số ngành Y tế

Một trong những yêu cầu trọng tâm của chương trình khám sức khỏe toàn dân là xây dựng và hoàn thiện hệ thống dữ liệu sức khỏe điện tử của người dân. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý và chăm sóc sức khỏe trong giai đoạn tới.

Công tác quản lý, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử và kết nối kết quả khám sức khỏe với ứng dụng VNelD được giao cho bộ phận phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Y tế.

Bên cạnh việc bảo đảm chất lượng chuyên môn, các đoàn kiểm tra còn tập trung đánh giá việc cập nhật, quản lý và liên thông dữ liệu khám sức khỏe theo đúng quy định. Việc hình thành hồ sơ sức khỏe điện tử không chỉ phục vụ theo dõi sức khỏe cá nhân mà còn tạo cơ sở dữ liệu quan trọng cho công tác dự báo dịch tễ, hoạch định chính sách y tế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng khám, chữa bệnh.

Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát, các cơ sở y tế được hướng dẫn, hỗ trợ về quy trình nhập liệu, chuẩn hóa dữ liệu, kết nối hệ thống và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành. Đây cũng là giải pháp thiết thực góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chuyển đổi số ngành Y tế, hướng tới xây dựng nền y tế hiện đại, minh bạch và phục vụ người dân tốt hơn.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả thực hiện

Triển khai một chương trình quy mô lớn trên phạm vi toàn tỉnh khó tránh khỏi những khó khăn liên quan đến nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, quản lý dữ liệu hoặc sự phối hợp giữa các đơn vị. Vì vậy, công tác kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện tồn tại, hạn chế mà còn chú trọng ghi nhận kiến nghị, đề xuất từ cơ sở để tổng hợp, tham mưu giải quyết kịp thời.

Theo kế hoạch, hoạt động kiểm tra, giám sát được triển khai từ tháng 6 đến hết tháng 12/2026 và có thể tổ chức các đợt kiểm tra đột xuất khi cần thiết. Đây là cơ sở quan trọng để ngành Y tế nắm chắc tình hình thực tiễn, kịp thời điều chỉnh phương án tổ chức và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Trong thời gian tới, ngành Y tế tiếp tục phối hợp với các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám sức khỏe, nhất là nhóm dân số từ 18 tuổi trở lên; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện dữ liệu sức khỏe điện tử, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2026.

Có thể khẳng định, công tác kiểm tra, giám sát giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm chương trình khám sức khỏe toàn dân được thực hiện đúng tiến độ, đúng đối tượng và đúng yêu cầu chuyên môn. Thông qua hoạt động này, những mô hình hiệu quả được phát hiện và nhân rộng; những hạn chế, bất cập được kịp thời chấn chỉnh; các khó khăn từ cơ sở được lắng nghe và tháo gỡ.

PHẬT GIÁO TỈNH LÂM ĐỒNG ĐỒNG HÀNH CÙNG CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

PHÒNG DVCCQNN, DT VÀ TG

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó, đồng hành cùng dân tộc với tinh thần “hộ quốc an dân”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đời sống văn hóa và chăm lo an sinh xã hội. Phát huy truyền thống tốt đẹp đó, những năm qua, Phật giáo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc phát động; đồng thời triển khai nhiều hoạt động thiết thực hướng về cộng đồng, chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là người nghèo, đồng

bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Phát huy vai trò của Phật giáo trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh Lâm Đồng

Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh Lâm Đồng mới được hình thành với không gian phát triển rộng mở, tạo điều kiện kết nối các vùng văn hóa, kinh tế và xã hội. Trong bối cảnh đó, hoạt động của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định, phát huy vai trò tích cực trong đời sống xã hội, góp phần cùng cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các mục tiêu phát triển

kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chăm lo đời sống Nhân dân.

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hiện có khoảng 547.000 tín đồ Phật giáo, 2.000 chức sắc, 1.923 chức việc; 577 cơ sở thờ tự hợp pháp, 56 điểm sinh hoạt tập trung và 02 cơ sở đào tạo. Với số lượng tín đồ đông đảo cùng hệ thống cơ sở thờ tự được phân bố rộng khắp, Phật giáo là một trong những tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội của tỉnh.

Dưới sự hướng dẫn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh đã vận động tăng ni, phật tử thực hiện tốt phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các hoạt động an sinh xã hội. Qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò của Phật giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần tăng cường sự gắn bó giữa đồng bào có đạo với cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương.

Công tác từ thiện, nhân đạo ngày càng lan tỏa sâu rộng

Điểm nổi bật trong hoạt động của Phật giáo tỉnh Lâm Đồng thời gian qua là công tác



Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh tổ chức chương trình Hội chợ 0đ tại Quảng trường Lâm Viên (phường Xuân Hương - Đà Lạt).

từ thiện, nhân đạo và hoạt động an sinh xã hội ngày càng đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa rộng khắp. Với tinh thần từ bi, cứu khổ của đạo Phật, nhiều cơ sở tự viện đã trở thành điểm tựa sẻ chia đối với người dân có hoàn cảnh khó khăn, những mảnh đời bất hạnh.

Hàng năm, ban từ thiện xã hội, cơ sở Phật giáo cùng đồng bào tăng ni, Phật tử trên địa bàn tỉnh đã vận động nguồn lực xã hội để tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như trao quà cho hộ nghèo, hỗ trợ học sinh khó khăn, cấp học bổng, xây dựng nhà tình thương, chăm lo người già neo đơn, người khuyết tật, trẻ mồ côi; tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và phát cơm từ thiện tại các bệnh viện... Những việc làm ý nghĩa đó đã góp phần hỗ trợ nhiều hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống, lan tỏa tinh thần nhân ái và trách nhiệm xã hội trong cộng đồng.

Đặc biệt, trong giai đoạn dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, tinh thần đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo tiếp tục được thể hiện rõ nét thông qua nhiều hoạt động hỗ trợ cộng đồng. Nhiều cơ sở tự viện đã tổ chức các chương trình "ATM gạo", "Phiên chợ 0 đồng", vận động nhu yếu phẩm, nấu cơm thiện nguyện hỗ trợ người dân khó khăn và lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch. Riêng tại khu vực Lâm Đồng, Bình Thuận cũ, các cơ sở Phật giáo đã vận chuyển hàng tấn gạo, rau củ, nhu yếu phẩm đến các khu vực phong tỏa, góp phần cùng chính quyền địa phương vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh gây ra.

Bên cạnh đó, nhiều mô hình an sinh xã hội mang tính nhân văn tiếp tục được duy trì hiệu quả tại các địa phương. Tại Đà Lạt, Bảo Lộc, Đức Trọng, Di Linh..., các cơ sở Phật giáo thường xuyên tổ chức phát cơm miễn phí cho bệnh nhân nghèo, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động Phật tử tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Tại khu vực Đăk Nông cũ, nhiều cơ sở tự viện tích cực đồng hành cùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các chương trình trao học bổng, tặng xe đạp cho học sinh nghèo, hỗ trợ sinh kế và nhu yếu phẩm cho người dân vùng sâu, vùng xa...

Chú trọng giáo dục đạo đức, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Không chỉ quan tâm chăm lo đời sống vật chất, Phật giáo tỉnh Lâm Đồng còn chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên thông qua các khóa tu mùa hè, chương trình giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động hướng thiện tại cơ sở tự viện. Qua đó góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với gia đình và xã hội.

Song song với công tác an sinh xã hội, các cơ sở Phật giáo trên địa bàn tỉnh còn tích cực tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, vận động tăng ni, Phật tử thực hiện phân loại rác thải, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, trồng cây xanh và giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư. Những hoạt động thiết

thực đó đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, xây dựng nếp sống văn minh và phát huy vai trò của tôn giáo trong công tác dân vận ở cơ sở.

Tiếp tục đồng hành vì sự phát triển bền vững của địa phương

Theo báo cáo của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, trong năm 2025, toàn Giáo hội đã thực hiện các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội với tổng giá trị hơn 3.557 tỷ đồng. Đây là minh chứng sinh động cho tinh thần phụng sự cộng đồng, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam trong thời kỳ mới.

Cùng với kết quả chung, Phật giáo tỉnh Lâm Đồng đã và đang có nhiều đóng góp tích cực trong công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân, hỗ trợ người yếu thế, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Các hoạt động đó không chỉ góp phần cùng cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà còn tăng cường sự gắn kết giữa đạo và đời, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong thời gian tới, cùng với quá trình phát triển của tỉnh Lâm Đồng, việc tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng trong công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư sẽ tiếp tục là nguồn lực quan trọng, góp phần xây dựng tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh, bền vững, giàu bản sắc văn hóa và nghĩa tình.



LÂM ĐỒNG: NHIỀU MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM SÁNG TẠO LAN TỎA PHONG TRÀO “DÂN VẬN KHÉO”

TRẦN HƯƠNG

Vận động Nhân dân nạo vét mương suối, xây dựng đường nội đồng ven suối; hiến đất làm đường, mở rộng các con hẻm trên địa bàn phường Lâm Viên - Đà Lạt.

Những năm qua, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống xã hội. Đặc biệt, năm 2025 ghi nhận nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, thiết thực, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điểm nổi bật của phong trào là sự đa dạng về lĩnh vực và cách thức triển khai. Trong phát triển kinh tế, nhiều địa phương đã vận động Nhân dân tích cực

hiến đất, đóng góp kinh phí, ngày công để xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh. Tiêu biểu như mô hình vận động Nhân dân hiến đất làm đường, nạo vét suối, mở rộng đường nội đồng tại phường Lâm Viên - Đà Lạt; mô hình vận động Nhân dân hiến gần 23.000 m² đất để mở rộng các tuyến giao thông nông thôn tại thôn Tân Hợp, xã Phúc Thọ Lâm Hà.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, nhiều mô hình đã mạnh dạn ứng dụng khoa học công nghệ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Mô hình “Tổ liên kết hợp tác trồng sầu riêng” của Hội Nông dân xã Đam Rông 2 hay mô hình vận động đăng ký mã số vùng trồng, sản xuất sầu riêng theo tiêu chuẩn VietGAP của Hợp tác

xã Nông nghiệp Đạ M’ri đã góp phần nâng cao chất lượng nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng thu nhập cho người dân.

Một điểm mới đáng chú ý là việc ứng dụng công nghệ số trong công tác dân vận. Mô hình “Kết nối Facebook - Cùng lan tỏa và chung tay bảo vệ an ninh trật tự” của Công an xã Hiệp Thạnh đã tận dụng hiệu quả nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền pháp luật, tiếp nhận phản ánh, tố giác tội phạm và tương tác trực tiếp với người dân.

Ở lĩnh vực văn hóa - xã hội, nhiều mô hình mang đậm tính nhân văn và giá trị cộng đồng. Các mô hình như “Phụ nữ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số”, “Bảo tồn văn hóa đặc trưng của người Cơ Ho cho

học sinh”, “Ngôi nhà xanh”, “Bữa cơm yêu thương - Gieo mầm nhân ái”, “Đờ đờ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vùng biên cương” hay “Xóa mù chữ cho người dân” đã góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao dân trí, chăm lo an sinh xã hội và xây dựng môi trường sống văn minh, nhân ái.

Trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhiều địa phương đã triển khai hiệu quả các mô hình “Tuyến đường hoa”, “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Tuyến đường kiểu mẫu”, “Ánh sáng an ninh”, “Tuyến đường cờ”... Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, người dân đã tự giác tham gia trồng cây xanh, chỉnh trang cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường và xây dựng nếp sống văn minh.

Thực tiễn cho thấy, thành công của các mô hình “Dân vận khéo” bắt nguồn từ việc nắm chắc tình hình cơ sở, lựa chọn đúng vấn đề người dân quan tâm, phát huy dân chủ, bảo đảm công khai, minh bạch và lấy hiệu quả thực tế làm thước đo.

Trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chú trọng phát hiện, xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội.

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐẢNG VIÊN TRẺ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

 TUẤN HƯƠNG

Không chỉ phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong các phong trào tại địa phương, đội ngũ đảng viên trẻ người dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh còn là “cầu nối” đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân tại các buôn làng.

Người trẻ DTTS giữ nhịp phát triển buôn làng

Sau mỗi buổi lên vườn rẫy, anh Bon Niêng Ha Oanh, Trưởng thôn K’Nớ 1 (xã Đam Rông 4) đều đặn rảo bước đến từng nhà các hộ dân trong thôn để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không chỉ tuyên truyền, vận động người dân tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới, hiến đất, giải phóng mặt bằng để mở rộng tuyến đường 722 và các công trình phúc lợi khác, anh Ha Oanh còn tiên phong đi đầu trong hiến đất làm đường. Vì vậy, đa số người dân trong thôn đã nghe và tích cực hưởng ứng làm theo.

Anh Ha Oanh còn tích cực tuyên truyền, vận động bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo định hướng của địa phương để phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; tham gia hòa giải, giải quyết tốt mọi vướng mắc nảy

sinh trong cộng đồng, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, xây dựng thôn đoàn kết, bình yên, phát triển. “Không chỉ trong các buổi họp thôn, chúng tôi còn đến từng hộ, tuyên truyền tới những người lớn tuổi và vận động người dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng nhau phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập”, anh Ha Oanh chia sẻ.

Còn chị Kơ Să K’Srin, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ tổ dân phố Đạ Nghệt (phường Lang Biang - Đà Lạt) đã góp phần làm thay đổi những thói quen, tập tục lạc hậu trong vùng đồng bào DTTS. Theo chị K’Srin, trước đây nhiều phụ nữ trong tổ dân phố bị ảnh hưởng bởi thế hệ đi trước, lấy chồng sớm và sinh nhiều con. Vì vậy cuộc sống gia đình thường gặp khó khăn, sức khỏe giảm sút. Với vai trò Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ, chị thường xuyên



Anh Ha Oanh, Trưởng thôn K'Nờ 1 (xã Đam Rông 4) đến tận từng hộ dân trong thôn để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân.

cực phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

Với đặc thù là tỉnh có đông đồng bào dân tộc cùng sinh sống (có 49/54 dân tộc anh em), trong đó, DTTS chiếm 17,6% dân số toàn tỉnh. Đảng bộ tỉnh xác định phát triển đảng viên

tuyên truyền chị em về phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; tuyên truyền Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới...

Chị cũng là chủ nhiệm mô hình “Nữ thanh niên tham gia sinh hoạt Hội phụ nữ”, giúp các nữ thanh niên DTTS được rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, cách thức tự bảo vệ mình trước những cám dỗ của tệ nạn xã hội hay trước những hành vi của kẻ xấu...

Đồng thời, hỗ trợ các thành viên mô hình tham gia đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn phát triển kinh tế, tham gia các lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật để áp dụng các kiến thức, kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi. Chị còn tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường thông qua mô hình

“Ngôi nhà xanh” thu gom phế liệu gây quỹ giúp hội viên phụ nữ khó khăn.

“Cầu nối” giữa ý Đảng với lòng dân

Không chỉ là những người gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những đảng viên trẻ người DTTS còn là “cầu nối” giữa ý Đảng với lòng dân. Các đảng viên trẻ DTTS vừa là người tiên phong, gương mẫu thực hiện, vừa vận động Nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước do các cấp phát động; bảo đảm an ninh trật tự; xây dựng nông thôn mới; hòa giải ở cơ sở; giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án. Đồng thời, các đảng viên trẻ đi đầu trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mang lại giá trị kinh tế cao; từ đó khuyến khích, động viên người dân tích

vùng đồng bào DTTS là nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, là “cầu nối” đưa chủ trương của Đảng đến với Nhân dân.

Trong đó chú trọng tạo nguồn phát triển đảng viên người DTTS tại chỗ; tập trung tạo nguồn từ những người có uy tín, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, đặc biệt là thanh niên ưu tú, lực lượng dân quân tự vệ và cán bộ trẻ trong đồng bào DTTS. Nhiều đảng viên trẻ là đồng bào DTTS, cũng là những nhân tố tích cực, điển hình giúp người dân thay đổi tư duy, nhận thức, vươn lên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

Theo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, trong quý I/2026, toàn tỉnh đã kết nạp được 432 đảng viên mới, trong đó có 51 đảng viên người DTTS, chiếm 11,80%.

“NGƯỜI LÁI ĐÒ” NGUYỄN THỊ YẾN OANH

Tất cả vì học sinh thân yêu



Cô Nguyễn Thị Yến Oanh trao tặng quà cho các em học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

THANH TUẤN

Sinh ra và lớn lên tại xã Nga Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Trường Lưu, tỉnh Hà Tĩnh), từ nhỏ cô Nguyễn Thị Yến Oanh đã nuôi dưỡng ước mơ trở thành người giáo viên, đưa những chuyến đò tri thức cập bến thành công. Sau khi gắn bó với Bình Thuận (cũ) và tốt nghiệp Trường Trung học Sư phạm Bình Thuận khóa 3 (niên khóa 1995-1997), cô được phân công giảng dạy tại Trường Tiểu học Bình Hưng, sau đó công tác tại nhiều trường trên địa bàn thành phố Phan Thiết (cũ).

Từ tháng 9/2009 đến tháng 8/2018, cô là giáo viên Trường Tiểu học Bắc Phan Thiết ngay từ những ngày đầu thành lập trường. Với tinh thần trách

nhiệm, nhiệt huyết và năng lực chuyên môn, cô được tin nhiệm giao nhiều nhiệm vụ quan trọng như Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn nhà trường. Tháng 3/2025, cô được điều động giữ chức Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng).

Với 29 năm gắn bó cùng sự nghiệp giáo dục, trong đó có nhiều năm đảm nhiệm công tác quản lý, cô Nguyễn Thị Yến Oanh luôn tận tâm, sáng tạo và không ngừng đổi mới vì học sinh. Khi còn trực tiếp đứng lớp, cô không chỉ truyền đạt kiến thức nền tảng mà còn chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giúp học sinh phát triển toàn diện. Trên

cương vị quản lý, cô luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động đổi mới chuyên môn, tạo môi trường học tập hiệu quả và thân thiện.

Theo cô Oanh, chất lượng giáo dục không chỉ nằm ở kết quả học tập mà còn ở việc hình thành kỹ năng, thái độ và nhân cách cho học sinh. Vì vậy, cô luôn yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để theo dõi quá trình học tập theo từng tuần, từng tháng và từng môn học. Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường

giáo dục kỹ năng sống như tự lập, giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý cảm xúc thông qua các hoạt động trải nghiệm và rèn luyện hằng ngày.

Hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành giáo dục, cô Oanh đã chủ động tham mưu, tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn như hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giao lưu tiếng Anh, Ngày hội STEM, giao lưu Viết chữ đẹp cho học sinh; đồng thời, triển khai các chuyên đề dạy học theo hướng nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Cô cũng khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, duy trì sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Với quan niệm “người giáo viên cũng giống như người lái đò qua sông”, cô Oanh luôn trăn trở làm sao để mỗi tiết học trở nên sinh động, giảm áp lực cho giáo viên và học sinh. Cô khuyến khích giáo viên sáng tạo đồ dùng dạy học, tổ chức các giờ học trải nghiệm STEM, giúp học sinh hứng thú hơn với việc học. Những sáng kiến của cô về nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn đã trở thành kinh nghiệm thực tiễn, góp phần phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên và khơi gợi tiềm năng ở mỗi học sinh.

Khi nhận nhiệm vụ tại Trường Tiểu học Tiến Lợi, một trường vùng ven còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và điều kiện học tập, cô Oanh càng nhận thức rõ vai trò then chốt của đội ngũ giáo viên đối với chất lượng giáo dục. Cô tích cực học hỏi kinh nghiệm, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ, tạo điều kiện để giáo viên phát huy năng lực, tự bồi dưỡng chuyên môn và khẳng định bản thân. Nhà trường thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội giảng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, nâng cao tay nghề và trách nhiệm nghề nghiệp cho giáo viên.

Bên cạnh việc dạy chữ, cô Oanh đặc biệt quan tâm đến giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất một cách tự nhiên, tự tin. Dù thuộc thể hệ nhà giáo đi trước, cô vẫn mạnh dạn thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường. Từ số hóa hồ sơ đến ứng dụng các nền tảng tương tác trong dạy học và hoạt động ngoại khóa đều được triển khai phù hợp, góp phần tăng cường sự kết nối giữa gia đình và nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh trong quá trình đồng hành cùng con em mình.

Với tác phong giản dị, tận tâm, luôn sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp và hết lòng vì học sinh, cô Nguyễn Thị Yến Oanh nhận được sự tin yêu của đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh. Những đóng góp bền bỉ của cô đã được ghi nhận bằng nhiều thành tích đáng tự hào: 15 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước các giai đoạn 2020-2021 và 2022-2023; năm học 2022-2023 được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen; năm học 2024-2025 được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; nhiều năm liền đạt danh hiệu đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và năm 2025 được Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền.

Mới đây, tại cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, cô Nguyễn Thị Yến Oanh tiếp tục nhận được sự tin nhiệm cao của cử tri khi trúng cử đại biểu HĐND xã Tuyên Quang khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031.

Với lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm và khát vọng cống hiến không ngừng, cô Nguyễn Thị Yến Oanh đã và đang viết tiếp hành trình của một “người lái đò” tận tụy, luôn đặt học sinh ở vị trí trung tâm và hết lòng vì sự nghiệp trồng người.

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. CƠ CẤU NHÂN SỰ

Mỗi thôn, tổ dân phố

TỐI ĐA 3 NGƯỜI

hoạt động không chuyên trách:



TRƯỞNG THÔN,
TỔ TRƯỞNG
TỔ DÂN PHỐ

BÍ THƯ
CHI BỘ

TRƯỞNG BAN
CÔNG TÁC
MẶT TRẬN

2. PHỤ CẤP KHOẢN THEO QUY MÔ DÂN CƯ

Mức khoản quỹ phụ cấp bằng

8 lần lương cơ sở:

- Thôn từ 700 hộ trở lên
- Tổ dân phố từ 1.000 hộ trở lên



Mức khoản quỹ phụ cấp

bằng **6,5 lần** lương cơ sở:

- Thôn dưới 700 hộ
- Tổ dân phố dưới 1.000 hộ



3. TIÊU CHUẨN SỐ HỘ ĐỂ THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ

	KHU VỰC	THÔN (số hộ tối thiểu)	TỔ DÂN PHỐ (số hộ tối thiểu)
	Hà Nội, TP.HCM	500	700
	Miền núi phía Bắc	150	250
	Đồng bằng sông Hồng	400	550
	Bắc Trung Bộ	350	450
	Nam Trung Bộ & Tây Nguyên	300	450
	Đông Nam Bộ & Đồng bằng sông Cửu Long	400	550

Việc thành lập, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể thôn, tổ dân phố do Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định

4. YÊU CẦU VỚI TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ



- Thường trú tại địa bàn
- Có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt
- Hiểu biết địa bàn, có khả năng vận động Nhân dân
- Có kiến thức và kỹ năng quản lý cộng đồng
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin



5. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

- Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực
- Được hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin
- Được hưởng hỗ trợ nghỉ việc khi sắp xếp đơn vị hành chính
- Thuộc diện tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc



